

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN



Số 17
2024



Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGƯỜI. TS. TRƯỜNG TIẾN HƯNG

Chỉ đạo nội dung
NGƯỜI. TS. TRƯỜNG TIẾN HƯNG

Ban biên tập
ThS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
ThS. LÊ THỊ THU HIỀN
ThS. LÊ NAM LỮ
ThS. MAI VĂN TRỤ

Trình bày kỹ thuật
ThS. PHAN THỊ THANH KIỀU
VŨ VĂN VÂN

Lưu hành nội bộ

Địa chỉ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH NINH THUẬN
168, ĐƯỜNG 21/8, PHƯỚC MỸ
- TP PHAN RANG-THÁP CHÀM
ĐT : (0259) 3831076

Website:
<https://truongchinhtrininhthuan.edu.vn>

Ảnh bìa 1:
Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu
năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng
cuối năm 2024

Mục Lục

HỌC TẬP TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH

- ❖ NSƯT. TS. TRƯỜNG TIẾN HƯNG - Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc vận dụng, lồng ghép trong công tác đào tạo, bồi dưỡng..... 2
- ❖ ThS. BÙI THỊ HƯƠNG - Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn..... 11
- ❖ TRỊNH THỊ BÍCH NGÂN - Tổ chức thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị vào thực tiễn trong giai đoạn hiện nay..... 14
- ❖ TRẦN THỊ HUỖN TRANG - Rèn luyện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo quy định 144-QĐ/TW 17
- ❖ ThS. LƯU TÍCH THÁI HÒA - Tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy và việc vận dụng hoàn thiện tổ chức bộ máy Trường Chính trị Ninh Thuận trong thời gian tới 20
- ❖ LÊ THỊ THANH PHƯƠNG - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước trong hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận 22

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM
SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

- ❖ TRẦN THỊ LỆ HẰNG - Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng..... 26
- ❖ VŨ VĂN VÂN - Đoàn viên, Thanh niên Đoàn Khối cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. 30

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ❖ ThS. LÊ THỊ THU HIỀN - Giải pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lý luận chính trị của các Trung tâm Chính trị tại tỉnh Ninh Thuận 33
- ❖ ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG - Từ nhận thức nguồn gốc của tham nhũng đến chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng, tiêu cực và việc vận dụng tại Trường Chính trị Ninh Thuận hiện nay.... 37
- ❖ NGUYỄN THỊ NGÀ - Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động dự giờ của giảng viên trẻ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận. 41
- ❖ NGUYỄN THỊ LÀNH - Bảo vệ chủ quyền biển đảo - nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc 43
- ❖ ThS. TRẦN THỊ THU HƯƠNG - Vai trò lịch sử của giai cấp tư sản trong tiến trình phát triển của lịch sử thế giới cận đại..... 46
- ❖ ThS. TRẦN THỊ LỆ THỦY - Lý luận về giai cấp công nhân trong tác phẩm “tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” và giá trị hiện thực trong giai đoạn hiện nay..... 49
- ❖ VŨ THỊ KIM LOAN - Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận..... 52
- ❖ ThS. TRẦN THU HƯƠNG - Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận..... 56

THÔNG TIN - SỰ KIỆN

- ❖ ThS. PHAN THỊ THANH KIỀU - Thông tin Trường Chính trị Ninh Thuận về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động khoa học 6 tháng đầu năm 2024 59

Giấy phép xuất bản số: 16/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/10/2024
In tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận, số lượng 110 cuốn, khổ 20x29cm
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2024

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ VIỆC VẬN DỤNG, LỒNG GHÉP TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CỦA CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

❖ NGUYỄN T.S. Trương Tiến Hưng

[Hiệu trưởng Trường Chính trị Ninh Thuận]

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là nhà cách mạng vĩ đại đã hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Người không chỉ là người thầy của giai cấp công nhân Việt Nam, là nhà văn hóa lớn của dân tộc Việt Nam, mà còn là nhà văn hóa lớn của nhân loại. Người đã để lại cho các thế hệ dân tộc Việt Nam một di sản tinh thần vô giá. Đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, là thời đại Hồ Chí Minh. Bài viết khái quát những nội dung về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đề xuất 05 nhóm giải pháp lồng ghép nhiệm vụ trên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng ở các Trường Chính trị trong tình hình mới.

Từ khóa: Công tác đào tạo, bồi dưỡng; học tập và làm theo; lồng ghép; vận dụng;

1. Khái quát quá trình tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của Đảng ta

Trên con đường phát triển đi lên của đất nước, nhằm thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh dân chủ, công bằng, văn minh” thì hệ thống tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mãi là ngọn đuốc kỳ vĩ soi đường trong sự nghiệp đổi mới của Đảng vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội.

Từ Chỉ thị số 06, ngày 07/11/ 2006 về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” của Bộ Chính trị khóa X, đến Chỉ thị 03, ngày 14/5/2011 về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của Bộ Chính trị

khóa XI đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng. Việc học tập, nghiên cứu các chuyên đề của Chỉ thị 03 đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện Chỉ thị số 03 góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các địa phương, cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, qua tổng kết Chỉ thị 03 cho thấy vẫn còn không ít cán bộ, đảng viên, có cả cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục đích, yêu cầu của Chỉ thị 03 đối với công tác xây dựng Đảng. Ở nhiều nơi, việc thực hiện Chỉ thị chưa trở thành việc làm thường xuyên, tự giác; kết quả thực hiện còn hạn chế. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn,...

Nhằm tiếp tục nâng cao và sâu sắc hơn nhận thức về những giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, ngày 15/5/2016,

Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (sau đây viết gọn là Chỉ thị 05).

Chỉ thị 05 đã tiếp tục khẳng định đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là chủ trương lớn của Đảng ta, vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa lâu dài, coi đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Việc thực hiện Chỉ thị 05 phải gắn với việc thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, nghị quyết của các cấp ủy Đảng; phải gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; với việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, từng cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên.

Kết quả sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, bên cạnh những kết quả quan trọng thì việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05 còn bộc lộ một số hạn chế, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đến việc gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc còn bị động, kết quả chưa cao. Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên. Việc phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác chưa kịp thời, thiếu sức thuyết phục. Công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ; tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức; tình trạng thiếu tự giác nhận khuyết điểm, đổ lỗi, nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi dẫn đến một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát

của nhiều cấp ủy đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, phạm vi, đối tượng còn hẹp, hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm chưa đạt yêu cầu.

Để tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt hiệu quả thiết thực, ngày 18/5/2021, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII ban hành Kết luận Số 01-KL/TW (sau đây viết gọn là Kết luận 01) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Theo đó, Kết luận 01 quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: *Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên*.

2. Những nội dung cơ bản về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc lồng ghép trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giảng viên ở các Trường Chính trị

Thực hiện tốt Kết luận 01, nhất là hiện nay, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 về quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới, thì việc nâng cao nhận thức đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và lồng ghép linh hoạt, sáng tạo trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ giảng viên các trường chính trị nhằm góp phần thiết thực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị là việc làm quan trọng và cần thiết.

2.1. Theo Chỉ thị 05, tư tưởng Hồ Chí Minh: “Đó là hệ thống quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân

dân; về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng; về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng...”

Có thể thấy, hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn diện, nhất quán và kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Ngay khi bắt đầu bốn ba hải ngoại tìm đường cứu nước, Người luôn đau đáu về câu hỏi lớn là làm sao cho dân tộc được độc lập, Nhân dân được tự do, hạnh phúc, cho tới khi Người đọc được Sơ khảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đã giải đáp cho Người về con đường giành độc lập cho dân tộc, tự do cho Nhân dân, và Người đã kiên định tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III. Đó là con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người, là con đường đi đến độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội là gì? Đây là câu hỏi lớn đến tận bây giờ cũng chưa có câu trả lời hoàn thiện. Bác đã từng chỉ nói một câu thôi. Bác bảo, theo Bác thì Chủ nghĩa xã hội là một xã hội có lý, có tình. Lý ở đây là quy luật, là khoa học, là pháp luật và tình ở đây là giá trị nhân văn, nhân tính, là đạo đức trong sáng, là giá trị con người. Như vậy, yêu Tổ quốc thì phải xây dựng xã hội ta thành một xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội có lý, có tình như Bác giải nghĩa.

Xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng coi trọng địa vị làm chủ của Nhân dân. Do đó, trong xây dựng nhà nước, Người xác định phải xây dựng một Nhà nước thực sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, quyền lực nhà nước cũng phải thực sự thuộc về Nhân dân và phục vụ cho lợi ích của Nhân dân. Trong thực hiện quyền lực nhà nước, Người thường dùng khái niệm “ủy thác” để nói đến việc Nhân dân trao một phần quyền lực của mình cho nhà nước. Đồng thời, người

tiếp thu và vận dụng sáng tạo nhiều trường phái lý luận khác nhau về vấn đề nhà nước và quyền lực nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam, xây dựng chính thể nhà nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân ở Việt Nam.

Ngày 5-6-1964 trên chuyên mục “Năm cột trên trang nhất” của Cơ quan Phát thanh-Truyền hình Quốc gia Pháp ORTF, Hồ Chủ tịch khẳng định với nữ nhà báo Pháp Danielle Hunebelle quan điểm về ý kiến cho rằng Việt Nam có thể bị lệ thuộc Trung Quốc: “Jamais!” Một từ chắc nịch có nghĩa là “Không bao giờ”. Không bao giờ có thể xảy ra một sự phụ thuộc nào tổn hại đến độc lập chính trị và chủ quyền quốc gia.

Trong Trường Chính trị tỉnh, trước hết, mỗi cán bộ, giảng viên cần đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt và kiên định về bản chất, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, về sức mạnh tuyệt đối của Nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, để tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng. Thực tiễn cho thấy, mỗi cán bộ, giảng viên muốn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình, thì trước hết phải xuất phát từ lòng yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, từ đó mới có thể kiên định trung thành với sự nghiệp cách mạng. Chỉ khi triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng thì mới sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và Nhân dân giao cho và hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ chính trị của mình.

Đồng thời, mỗi cán bộ, giảng viên trong các trường chính trị tỉnh cần vận dụng linh hoạt và sáng tạo những tư tưởng Hồ Chí Minh vào nhiệm vụ chính trị của mình, trước hết là trong hoạt động giảng dạy để truyền bá tư tưởng Hồ Chí Minh trong học viên, để góp phần tạo ra động lực, nhân rộng việc học tập, làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị và triển khai thực hiện tốt hơn Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ

Chính trị ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới.

2.2. Chỉ thị 05 xác định đạo đức Hồ Chí Minh “...là các quan điểm và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về: Tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên tất cả; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng yêu thương đồng bào, đồng chí, yêu thương con người; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của Nhân dân, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội...”

Đầu năm 1946, sau thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập và Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã nói: *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”*⁽¹⁾. Thực tế đã chứng minh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người đã thực hiện đúng như vậy. Một vị anh hùng dân tộc, một danh nhân văn hóa thế giới, nhưng cho đến khi đi gặp các cụ Các Mác-Lênin và các bậc tiền bối cách mạng khác, trên ngực áo Người vẫn không một tấm huy chương.

Đạo đức cách mạng là gì? Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Bác đã nói và viết nhiều về nội dung này, song tôi vẫn nhớ mãi nội dung đạo đức cách mạng mà Bác viết trong bài “Người cán bộ cách mạng” đăng trên báo Nhân Dân ngày 03/3/1955: *“Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với Nước. Tận hiếu với Dân...”*. Thực vậy, biểu

hiện cao nhất về đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên là phải tận trung với nước, tận hiếu với dân, thực sự là công bộc của Nhân dân, là đầy tớ của Nhân dân. Muốn thế, mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận rõ phải trái để kiên định, vững vàng giữ vững lập trường cách mạng, không dao động ngả nghiêng trước những khó khăn, thử thách, trước những biến động tiêu cực của thời cuộc. Muốn nhận rõ phải, trái thì mỗi cán bộ, đảng viên cần học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, rèn luyện kỹ năng để vận dụng lý luận vào thực tiễn công tác, với thái độ cầu thị, trong sáng. Đó chính là rèn luyện và nâng cao năng lực hoạt động để đáp ứng nhiệm vụ mà Tổ quốc và Nhân dân giao phó, để thực sự tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Là cán bộ, giảng viên trong nhà trường chính trị tinh, theo tôi, mỗi người sau khi thấm nhuần và kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh cần chú trọng trong việc tự rèn luyện đạo đức cách mạng, chống quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, tự tư tự lợi, thường xuyên cố gắng rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, thẳng thắn, trung thực và tận tụy trong mọi hoạt động, không ngừng tự học tập, nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, trách nhiệm với nghề, nâng cao ý thức phục vụ Nhân dân theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để đáp ứng và hoàn thành tốt những nhiệm vụ của mình trong điều kiện mới.

Trong hoạt động dạy học, mỗi cán bộ, giảng viên, trước hết phải là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng cho học viên noi theo, chú trọng lòng ghép, phối hợp trong nhiều nội dung, nhiều hoạt động nhằm giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh cho học viên. Nhất là trong điều kiện hiện nay, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 về quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới thì việc lồng ghép trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ giảng viên Trường

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.161-162.

sẽ góp phần rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, làm nền tảng để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ và kỹ năng chuyên môn cho học viên. Tất cả những kiến thức đó đều phải gắn với thực tiễn mà cách mạng Việt Nam đòi hỏi phù hợp trong mỗi giai đoạn cách mạng cụ thể.

2.3. Chỉ thị 05 khẳng định: “...Phong cách Hồ Chí Minh, phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày. Đó là: Phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn; phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỷ lưỡng, cụ thể, tới nơi, tới chốn; phong cách ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, thâm đậm tinh thần yêu dân, trọng dân, vì dân; phong cách nói đi đôi với làm, đi vào lòng người; nói và viết ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm; phong cách sống thanh cao, trong sạch, giản dị; phong cách quần chúng, dân chủ, tự mình nêu gương...”

Đã có rất nhiều câu chuyện kể về tấm gương phong cách Hồ Chí Minh. Chuyện kể rằng có lần, một đồng chí giúp việc hỏi Bác một câu: “Thưa Bác, Bác có kinh nghiệm gì mà Bác viết ngắn lại hay đến vậy? Bác nói ngắn mà lại hay như vậy?”. Bác rất khiêm nhường và bảo rằng Bác không có kinh nghiệm gì cả, các chú cứ làm việc đi, tự khắc công việc sẽ mách bảo kinh nghiệm và Bác nói thêm: “*Nếu các chú gọi là kinh nghiệm thì Bác chỉ mách nhỏ các chú mấy câu: việc gì Bác cũng phải trực tiếp làm*”. Bác giải thích là có trực tiếp làm mới thấu hiểu nỗi khó nhọc của cán bộ, mới biết thương cán bộ, mới biết sự phức tạp của công việc. Và Bác đã tổng kết thành mấy câu rất đơn giản, ai cũng có thể hiểu và áp dụng vì dễ nhớ, dễ thuộc nhưng lại rất biện chứng và như là một chân lý. Đó là: *Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành*⁽²⁾.

Trong học tập, rèn luyện và làm việc, chúng ta còn học được ở Bác phương pháp tư duy sáng tạo, bổ sung vào lý luận mà không đi theo lối mòn khô cứng của lý luận, nhất là trong công tác cán bộ. Trong việc sử dụng cán bộ, Lenin đề ra công thức: “*Chọn đúng người, giao đúng việc, kiểm tra thường xuyên*”. Bác bổ sung thêm là: “Chọn đúng người, giao đúng việc, kiểm tra thường xuyên, *đãi ngộ xứng đáng*”. Trong việc đãi ngộ, trả công cho người lao động, Lenin đề ra công thức: “Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng”, Bác bổ sung thêm: “Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, *trừ người già và trẻ em*”⁽³⁾.

Rõ ràng, trong phong cách học tập, làm việc của Bác rất sâu sắc, rất thấu lý đạt tình, đạt nghĩa, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể. Đó chính là tầm cao tư tưởng, với tư duy biện chứng sâu sắc, với tấm lòng bao dung, độ lượng và tình yêu bao la Bác dành cho dân tộc Việt Nam.

Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, mỗi cán bộ, giảng viên trong nhà trường chính trị cần noi theo gương Bác là luôn “mưu cầu vì lợi ích của Nhân dân”, luôn tích cực và tự giác trong việc thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, nâng cao tính chuyên nghiệp, tính thực tiễn trong công việc để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, của Nhân dân. Bên cạnh đó, cán bộ, giảng viên trong nhà trường chính trị phải luôn cố gắng chia sẻ, động viên, giúp đỡ nhau trên tinh thần xây dựng cho đồng chí, đồng nghiệp cùng tiến bộ, thẳng thắn đấu tranh chống các biểu hiện của các hiện tượng tiêu cực, nhằm hoàn thành những nhiệm vụ được giao để phục vụ và bảo vệ lợi ích chính đáng, cả về vật chất, lẫn tinh thần, dù là nhỏ nhất của Nhân dân.

Ngoài ra, trong mọi hoạt động của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chúng ta cần học gương Bác là khéo làm công tác dân

1995, tập 6, tr. 247.

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tập 10, tr.390.

vận, vận động học viên và Nhân dân theo phương châm: “Nói phải đi đôi với làm”. Trong điều kiện hiện nay khi cả Hệ thống chính trị chúng ta đang hướng tới việc xây dựng Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân thì mỗi cán bộ, giảng viên trường chính trị cần cố gắng nghiên cứu, học tập và rèn luyện phong cách Hồ Chí Minh vì Nhân dân phục vụ, suốt đời hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, chú trọng công tác vận động, tuyên truyền và giáo dục pháp luật cho Nhân dân, nâng cao trình độ hiểu biết và ý thức thực hiện pháp luật cho Nhân dân, để Nhân dân tự giác thực hiện tốt pháp luật, góp phần xây dựng ý thức pháp luật trong đời sống xã hội ổn định, văn minh hơn.

3. Những giải pháp lồng ghép việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị trong điều kiện hiện nay

Để đẩy mạnh việc học tập, làm theo theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc tổ chức triển khai hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới và lồng ghép trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên trong các trường chính trị, từ thực tiễn ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận, chúng tôi đề xuất thực hiện đồng bộ năm nhóm giải pháp sau:

Một là, tiếp tục phát huy cao độ vai trò của các cấp ủy và lãnh đạo các cấp, thực hiện tốt vai trò nêu gương trong lãnh, chỉ đạo và triển khai thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở mỗi trường chính trị

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, đóng vai trò quyết định trực tiếp đến hiệu quả thực hiện đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các nhà trường chính trị cho cán bộ, đảng viên, quần chúng. Để thực hiện tốt nhóm giải pháp này cần lưu ý những vấn đề sau:

- Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ cần nhận thức rõ vị trí, vai trò của cấp mình trong việc giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng, tác phong, lối sống cho cán bộ, đảng viên, quần chúng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó, mỗi chi bộ Đảng, trước hết cấp ủy chi bộ là hạt nhân đóng vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, quần chúng;

- Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ cần tổ chức quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên trong việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xác định đầy đủ vai trò trách nhiệm của mình trong tổ chức thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, quần chúng thuộc tổ chức của mình;

- Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ cần cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị cấp trên bằng những nghị quyết, kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức cho cán bộ, giảng viên tham gia học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt hiệu quả cao nhất;

- Mỗi Đảng ủy viên, chi ủy viên cần nhận thức và thực hiện tốt vai trò nêu gương cho cán bộ, giảng viên và học viên noi theo. Việc nêu gương phải trở thành những hành động thiết thực, thường xuyên, mang lại hiệu quả cụ thể theo đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽⁴⁾.

Hai là, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và tổ chức triển khai hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW ngày

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.1, tr.284.

09/5/2024 của Bộ Chính trị ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới

Đây là giải pháp mang tính đột phá, là động lực quan trọng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và tổ chức triển khai hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Trong điều kiện hiện nay, muốn thực hiện tốt các nguyên tắc xây dựng Đảng, phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình trong học tập, công tác, sinh hoạt Đảng, phát huy sự gương mẫu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và của cả cán bộ, giảng viên trong mỗi đơn vị phòng, khoa và cả nhà trường sẽ tác động, thúc đẩy quá trình xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh. Muốn giúp cho mỗi phòng, khoa và nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao thì phải đẩy mạnh thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên cho mỗi cán bộ, giảng viên trong trường. Và ngược lại, rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay sẽ là hiệu ứng tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của mỗi chi bộ, mỗi phòng khoa và trong cả Đảng bộ và cả Trường.

Để việc kết hợp học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trước hết cần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nhất

là những mặt còn yếu kém, không nể nang, né tránh để đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa thiết thực, khả thi. Cần kết hợp nhuần nhuyễn “chống và xây”, “xây và chống”, nói đi đôi với làm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, còn yếu kém. Quá trình thực hiện phải bảo đảm dân chủ, nghiêm túc, thẳng thắn trên tinh thần xây dựng đồng chí, đồng nghiệp.

Ba là, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phụ thuộc rất lớn vào các hình thức, phương pháp cụ thể, linh hoạt và sáng tạo phù hợp trong từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể mà không thể gò bó, dập khuôn, máy móc, hình thức. Đây là giải pháp có tính cơ bản, cấp bách để đổi mới việc đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, quần chúng trong các nhà trường chính trị tỉnh.

Trong điều kiện hiện nay, cùng với việc triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới thì việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần kết hợp linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp sau:

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhằm khắc phục những nhận thức không đúng, bảo thủ, trì trệ, khắc phục bệnh thành tích, bệnh hình thức, “đầu voi, đuôi chuột” hoặc “làm cho qua chuyện”, nặng về “hô hào”...;

- Phát huy tính tự giác thông qua các hoạt động cụ thể, theo chức năng, nhiệm vụ, vị trí công tác của mỗi cán bộ, giảng viên, gắn với việc tăng cường thực hiện nêu gương của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, của mỗi cán bộ, giảng viên cho quần chúng và học viên noi theo;

Trước hết là đẩy mạnh tính tự giác của mỗi cán bộ giảng viên trong việc học tập và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, giảng viên. Mỗi cán bộ, giảng viên mà trước hết là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải luôn tự đấu tranh với chính mình để “miễn nhiễm” những cái xấu, tiêu cực, những hạn chế đang tồn tại trong xã hội tác động. Đồng thời cần kết hợp chặt chẽ giữa tự giáo dục, tự rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng của từng cán bộ, đảng viên, quần chúng với tăng cường công tác quản lý việc giáo dục rèn luyện đạo đức, tác phong của cán bộ, giảng viên trong nhà trường. Như vậy, chất lượng, hiệu quả giáo dục, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, phong cách cho cán bộ, giảng viên quần chúng trong giai đoạn hiện nay cần phải có sự nỗ lực cố gắng của cả hai phía: Cá nhân cán bộ, đảng viên, quần chúng và sự quản lý, giáo dục của các cấp lãnh đạo, của tổ chức, chính quyền.

- Lồng ghép có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác đào tạo, bồi dưỡng, với sinh hoạt Đảng, với các phong trào thi đua và các cuộc vận động khác trong xây dựng Đảng bộ, các chi bộ, xây dựng Trường và các đơn vị phòng, khoa, nhất là trong việc thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao;

Tại Trường Chính trị Ninh Thuận, mỗi cán bộ, giảng viên đều có một cuốn sổ tay Đảng ký nêu gương làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Theo chức năng, nhiệm vụ ở mỗi vị trí công tác, căn cứ chủ đề học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hàng năm, đầu năm, mỗi cán bộ, giảng viên tự đăng ký học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong năm. Hàng tháng, căn cứ vào đảng ký đầu năm, mỗi cán bộ, giảng viên tự nhận xét, đánh giá những việc mà mỗi cán bộ, giảng viên đã học tập và làm theo trong tháng gửi về chi uỷ để chi uỷ đánh giá nhận xét và tổng hợp trong các buổi sinh hoạt định kỳ của chi bộ. Đây chính là cơ sở trong việc xếp loại,

đánh giá cán bộ, đảng viên cuối năm trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, giảng viên;

- Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với hoạt động chuyên môn của nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, lồng ghép giáo dục, tuyên truyền theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với những nội dung trong các bài giảng của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, xác định đây vừa là phong trào thi đua trong hoạt động của cán bộ, giảng viên trong nhà trường, vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho học viên trong nhà trường;

- Tổ chức cho các tổ chức quần chúng trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công... tham mưu đề xuất với cấp uỷ, lãnh đạo nhà trường những nội dung, biện pháp, hình thức tổ chức phong trào thi đua về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tổ chức vận động các hội viên, đoàn viên tham gia và đẩy mạnh thực hiện học tập, làm theo đi vào chiều sâu, qua đó cùng nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của mỗi tổ chức đoàn thể.

Bốn là, đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến là một giải pháp nhằm thúc đẩy, tạo động lực cho các tập thể, cá nhân trong nhà trường thi đua học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên mọi lĩnh vực. Để thực hiện việc nhân rộng điển hình tiên tiến có hiệu quả, cần thực hiện một số nội dung sau:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh cho toàn thể cán bộ, giảng viên công nhân viên và người lao động trong nhà trường;

- Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí điển hình tiên tiến, làm cơ sở để các tập thể, cá nhân tham gia phấn đấu, bình xét. Việc làm này phải được tiến hành công khai, dân chủ.

- Kịp thời phát hiện các tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu để xây dựng điển hình tiên tiến. Trong quá trình xây dựng điển hình tiên tiến, một mặt phải tạo môi trường thuận lợi để các điển hình tiên tiến đã được lựa chọn phấn đấu, rèn luyện và nâng cao vai trò trong thực tiễn, mặt khác phải chú trọng gắn với việc nêu gương để nhân rộng điển hình tiên tiến, kịp thời nêu gương để tạo sự lan tỏa tích cực trong học tập, làm theo để mọi tập thể, cá nhân học tập, phấn đấu và noi theo;

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cả nhân lực, vật lực để xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, phát huy vai trò giám sát của tổ chức quần chúng trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng thời tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời

Kiểm tra, giám sát là khâu quan trọng trong việc thực hiện học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực tiễn cho thấy trong mọi việc, trong mọi hoạt động nếu biết phát huy tốt vai trò của các tổ chức quần chúng tham gia giám sát các mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, giảng viên thì ở đó, niềm tin của quần chúng với vai trò của cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị được nâng lên. Kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện vi phạm kỷ luật của cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn những hạn chế, yếu kém, góp phần củng cố và nâng cao uy tín của cán bộ, giảng viên. Kiểm tra, giám sát là trách nhiệm của

mọi cá nhân, tổ chức và của cả hệ thống chính trị của Trường và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong tất cả các khâu, các hoạt động của Trường, không cứng nhắc và nặng nề hành chính hóa để tránh tình trạng đối phó, phô trương, không thực chất. Kiểm tra, giám sát phải theo đúng phương châm: giám sát phải mở rộng, theo nhiều hướng trên xuống, dưới lên, trong tổ chức Đảng và cơ quan, đoàn thể; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp kiểm tra thường xuyên với kiểm tra đột xuất; phát huy vai trò của cấp ủy cơ sở, trực tiếp là đồng chí Bí thư cấp ủy...

Sơ, tổng kết việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lồng ghép trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm, phát hiện nơi làm tốt, mô hình hay để kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng; chấn chỉnh những nơi làm chưa tốt, hiệu quả chưa cao, chưa tạo thành phong trào rộng khắp trong cơ quan, đơn vị của Trường. Việc sơ, tổng kết cần thực hiện đánh giá khách quan, tránh hình thức.

Tóm lại, có thể thấy, hệ thống tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh rất đời thường, rất dung dị và hòa với cách nghĩ, lối sống của Nhân dân nhưng lại bao hàm những tư tưởng nhân sinh rộng lớn, là những tư tưởng minh triết nên ai cũng có thể hiểu Bác, nhưng cũng không mấy ai hiểu hết Bác. Ai cũng có thể học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác được, miễn là người đó có tâm, miễn là người đó quyết tâm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác để cho "...đời ta trong sáng hơn". Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lồng ghép trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của các Trường Chính trị có ý nghĩa quan trọng, góp phần tổ chức triển khai thực hiện tốt hơn Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới. ■

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ ĐẠT CHUẨN

❖ ThS. Bùi Thị Hương
[GV kiêm nhiệm Phòng QLĐT & NCKH]

Tóm tắt: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa quan trọng, cấp bách hiện nay. Để nâng cao hiệu quả thực hiện học tập và làm theo trong đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn cần thực hiện tốt một số yêu cầu như đội ngũ giảng viên phải nâng cao chất lượng học tập và làm theo phong cách tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, phong cách làm việc, phong cách sinh hoạt... thực hiện tốt quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Đạo đức; Hồ Chí Minh; Trường chính trị chuẩn; Tư tưởng; Phong cách

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của dân tộc Việt Nam, Người đã hy sinh trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và đấu tranh vì nền hòa bình, dân chủ, tiến bộ của nhân loại. Ở Người luôn tỏa sáng một nhân cách cao đẹp của một nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà chiến lược tài ba và còn là một nhà hoạt động thực tiễn kiệt xuất. Người đã để lại cho dân tộc và nhân loại một di sản hết sức quý báu, đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với cán bộ, đảng viên nói chung và giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận nói riêng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Trường Chính trị là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh

ủy, thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các kiến thức khác cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở. Cùng với công tác giảng dạy, trường còn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tiễn để phục vụ cho công tác giảng dạy và công tác lãnh đạo, quản lý của tỉnh. Đặc biệt, hiện nay trường đang hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1 năm 2025. Vì vậy, để chung tay cùng với nhà trường trong quá trình xây dựng trường chính trị đạt chuẩn, đội ngũ giảng viên đã không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Trường có 31/41 biên chế với 21 giảng viên và giảng viên kiêm chức, chiếm tỷ lệ 67,7%; trong đó giảng viên cao cấp có 01 người, chiếm tỷ lệ 4,7%; giảng viên chính có 06 người, chiếm tỷ lệ 28,6%; giảng viên 14 người, chiếm tỷ lệ 66,7%. Về trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân và Cao cấp lý luận chính trị có 12 giảng viên, tỷ lệ 57,1%; Trung cấp lý luận chính trị có 09 giảng viên, chiếm tỷ lệ 42,9%; Về chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh 21/21 giảng viên có chứng chỉ, tỷ lệ 100%.

Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên không ngừng nỗ lực phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và nâng cao chất lượng bài giảng, lấy học viên làm trung tâm, trong quá trình giảng dạy luôn gắn lý luận với thực tiễn, linh hoạt vận dụng Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa

XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giảng viên ngày càng cao trong việc xây dựng trường chính trị chuẩn, có ý thức tốt trong việc xây dựng hình ảnh người giảng viên trường chính trị và thực hiện tốt mô hình “mỗi viên chức là tấm gương sáng cho học viên noi theo”. Hàng tháng trong sinh hoạt chi bộ giảng viên luôn quán triệt việc học tập và làm theo Bác trong quá trình giảng dạy, ứng xử với học viên cho nên đội ngũ giảng viên ngày càng thực hiện tốt hơn vai trò, vị trí của mình và chuẩn mực hơn trong quá trình giao tiếp với học viên. Đặc biệt chi bộ giảng viên đã quán triệt rõ kỷ luật phát ngôn, mỗi giảng viên phải chú ý đến lời nói, hành động của mình tránh để lại ấn tượng xấu trong học viên và ảnh hưởng đến hình ảnh của nhà trường. Đối với các giảng viên được phân công giữ nhiệm vụ chủ nhiệm lớp phải định hướng tư tưởng cho học viên và các giảng viên khác hỗ trợ thêm cho giảng viên chủ nhiệm nhằm xây dựng hình ảnh thầy cô giáo chuẩn mực, thân thiện, học viên tích cực. Trong những năm qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đội ngũ giảng viên thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần khẳng định uy tín, vị thế của nhà Trường trong quá trình xây dựng trường chính trị chuẩn.

Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để mỗi giảng viên thấy mình trong sáng hơn, thấy được vai trò và nhiệm vụ quan trọng của chính bản thân mình đối với sự nghiệp giáo dục lý luận chính trị. Đây là nhiệm vụ cao cả mà Nhân dân, Đảng và Nhà nước đã tin tưởng giao phó. Qua đó, mỗi giảng viên có đủ bản lĩnh để vượt qua những khó khăn, thách thức cũng như những cám dỗ của cuộc sống để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xứng đáng với danh hiệu “nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý”. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đây thực sự là một đợt sinh hoạt

chính trị sâu rộng vừa nghiên cứu hệ thống các quan điểm lý luận, những phẩm chất đạo đức cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vừa là quá trình làm theo với những kế hoạch hành động cụ thể. Vì vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với đội ngũ giảng viên dạy lý luận tại trường Chính trị nói chung và Trường Chính trị Ninh Thuận nói riêng hướng tới đáp ứng các tiêu chí trường chính trị chuẩn cần phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

Thứ nhất, phải thực hiện tốt quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, mỗi giảng viên trau dồi các phẩm chất đạo đức, nâng cao bản lĩnh chính trị của người cách mạng, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn. Phẩm chất này được thể hiện ở sự trung thành tuyệt đối với mục tiêu và lý tưởng và con đường xây dựng CNXH mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và dân tộc ta đã lựa chọn. Người giảng viên dạy lý luận chính trị nói chung giảng viên dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị Ninh Thuận nói riêng phải luôn là những người có đạo đức trong sáng, mẫu mực, trung thực. Đạo đức đó vừa thể hiện ở bản lĩnh, vừa là ý thức tự giác trong việc tu dưỡng, rèn luyện và giải quyết các mối quan hệ xã hội; thực hiện nghiêm quy chế, quy định của nhà trường. Mỗi giảng viên cần thấm nhuần đạo đức cách mạng, bởi: “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽¹⁾. Là giảng viên dạy lý luận chính trị thì Cần, Kiệm, Liêm, Chính, chí công vô tư là những chuẩn mực không thể thiếu, người giảng viên phải thực hiện tốt để làm gương cho đồng nghiệp, cho học viên thực hiện tốt điều đó sẽ nâng cao đạo đức bản thân lên một tầm cao mới, sống với nhau có nghĩa, có tình. Cần, Kiệm, Liêm, Chính, chí công vô tư là những chuẩn mực không thể thiếu đối với cán bộ, đảng viên nói chung và giảng viên

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.601.

trường chính trị Ninh Thuận nói riêng. Người viết: “Thiếu một đức thì không thành người”⁽²⁾. Và trong quá trình rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, đồng thời phải loại bỏ chủ nghĩa cá nhân, bởi nó là thứ vi trùng rất độc dễ ra hàng trăm thứ bệnh rất nguy hiểm. Bên cạnh đó, người giảng viên lý luận cần phải thực hiện tốt các nguyên tắc đạo đức cách mạng: nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức; xây đi đôi với chống; phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Thứ hai, cùng với việc rèn luyện đạo đức, mỗi giảng viên cần học tập theo Bác trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đây có thể coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu, góp phần nâng cao uy tín người giảng viên cũng như sự phát triển của nhà trường trong bối cảnh xây dựng trường chính trị chuẩn. Người giảng viên dạy lý luận chính trị không chỉ cần có kiến thức về lý luận mà cần phải có kiến thức thực tiễn để vận dụng vào bài giảng giúp cho bài học sinh động, đem đến hiệu quả cho người học.

Thứ ba, học tập, làm theo phong cách Hồ Chí Minh, trước hết mỗi giảng viên phải học tập và làm theo phong cách tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo của Người. Phong cách này có sự kết hợp hài hòa giữa cái dân gian và cái bác học, cái cổ điển và cái hiện đại; giữa phong cách phương Đông và phong cách phương Tây, từ đó tạo nên sức cuốn hút đối với người đọc và người nghe. Người luôn chống lại căn bệnh nói chữ, ham dùng chữ, bệnh sính dùng chữ nước ngoài. Người đưa ra nguyên tắc: Viết và nói để làm gì? (mục tiêu). Viết và nói cho ai (đối tượng). Viết và nói cái gì (nội dung). Viết và nói thế nào (phương pháp). Vậy đối với giảng viên dạy lý luận chính trị việc xác định và thực hiện những nguyên tắc này là điều vô cùng quan trọng và cần thiết, bởi nếu không bài giảng sẽ trở nên nhàm chán và không có mục đích, nội dung rõ ràng, không xác định rõ người nghe đang là đối tượng nào để có cách thức truyền đạt phù hợp thì đó là điều vô cùng nguy hiểm đối với một giảng viên khi đứng

trên bục giảng. Chính vì vậy, học tập và làm theo phong cách diễn đạt của Người là một trong những yếu tố góp phần quyết định sự thành công của người giảng viên dạy lý luận chính trị nói chung và giảng viên tại Trường Chính trị Ninh Thuận nói riêng.

Có thể nói, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào đối với giảng viên dạy lý luận chính trị thì việc học tập theo phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh bao giờ cũng rất quan trọng. Bác luôn xác định làm việc là phải có mục đích rõ ràng, tập trung; chương trình, kế hoạch đặt ra phải phù hợp. Theo Người, để vạch kế hoạch một cách thực sự khoa học, việc chính, việc gấp thì làm trước. Người yêu cầu: chủ trương một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi... Học tập theo phong cách làm việc khoa học của Hồ Chí Minh giúp cho người giảng viên có cách thức, biện pháp đứng lớp tốt, cách bố trí nội dung bài giảng hợp lý và sự thể hiện giữa các nội dung bài giảng có logic hơn. Đặc biệt là học tập theo cách làm việc của Bác giúp mỗi giảng viên có sự quyết tâm phấn đấu trong công việc, có sự bố trí thời gian mỗi công việc hợp lý, khoa học và hiệu quả công việc cũng như hiệu quả giảng dạy tốt hơn.

Thứ tư, mỗi giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận cần học tập theo phong cách sống giản dị, nêu gương, nói đi đôi với làm, thực hiện tốt mô hình “mỗi viên chức là tấm gương sáng cho học viên noi theo”... Mỗi giảng viên dạy lý luận chính trị cần phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để đem lại hiệu quả cao trong quá trình đứng lớp cũng như tạo nên những bài giảng lý thú đem đến sự nhìn nhận mới cho người học. Qua đó, góp phần chấm dứt tình trạng lười học chính trị, ngại học chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đến nay vẫn được sự hưởng ứng mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên, giảng trong trường cũng như nhân dân tỉnh Ninh Thuận, bởi việc học tập và làm

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.117.

(Xem tiếp trang 16)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 144-QĐ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀO THỰC TIỄN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❖ **Trịnh Thị Bích Ngân**

[GV. Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể]

Tóm tắt: Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị là một văn bản quan trọng, định hướng về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Bài viết phân tích những tác động thực tiễn trong việc triển khai Quy định số 144-QĐ/TW và đề xuất những giải pháp để Quy định số 144 đi sâu vào thực tiễn trong thời gian tới.

Từ khóa: Quy định số 144; Tác động; Thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém... vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp”. Từ việc xác định vai trò, tầm quan trọng của cán bộ và đội ngũ cán bộ, Người đã dành nhiều thời gian, tâm huyết cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ để chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng, đến việc lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi và chỉ đạo xây dựng xã hội mới ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước ở miền Nam. Đến nay việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn được Đảng quan tâm và đã được đề cập từ rất sớm, trong nhiều văn bản như: Tại Điều 1, Điều 2 của Điều lệ Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được Ban Chấp hành Trung ương chỉ ra cụ thể tại Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng.

Tuy nhiên, nhằm hiện thực hóa hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, ngày 09/5/2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 144-

QĐ/TW “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” (sau đây viết gọn là Quy định 144). Đây là một bước tiến trong việc cụ thể hóa hơn nữa các quy định đối với cán bộ, đảng viên mà Đảng ta đã ban hành trước đó. Với 19 nội dung rất ngắn gọn, súc tích, cô đọng và cụ thể, được thể hiện trong 5 nhóm nội dung, nhưng đã bao hàm một cách toàn diện các chuẩn mực đạo đức cách mạng đối với người cán bộ, đảng viên phải thực hiện trong mối quan hệ đối với Nhân dân, với Đảng, với Tổ quốc và các yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên.

Thời gian qua, tại các cấp ủy và tổ chức Đảng, việc triển khai Quy định số 144-QĐ/TW đã được thực hiện thông qua nhiều biện pháp cụ thể như tổ chức các buổi học tập, quán triệt nội dung quy định đến từng cán bộ, đảng viên. Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các cơ quan liên quan đã chủ trì tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến và hướng dẫn thực hiện quy định này. Cụ thể nhiều địa phương đã tổ chức các buổi học tập, quán triệt nội dung Quy định 144 đến tận các chi bộ, nhằm đảm bảo mọi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực đạo đức đã đề ra.

Tại các cơ quan, đơn vị, việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW đã được lồng ghép vào các hoạt động thường xuyên như sinh hoạt chi bộ, nhiều cơ quan, đơn vị đã xây dựng các kế hoạch cụ thể để thực hiện quy định này, bao gồm việc giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện. Nhiều cán bộ, đảng viên đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao hơn trong công việc, sống gương mẫu hơn trong đời sống hàng ngày. Họ tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần nâng cao uy tín của Đảng trong mắt Nhân dân.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW cũng gặp phải không ít khó khăn và thách thức:

Một là, nhận thức chưa đồng đều: Một số cán bộ, đảng viên vẫn còn hạn chế về nhận thức và hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức trong quy định, dẫn đến việc thực hiện chưa nghiêm túc và hiệu quả.

Hai là, khó khăn trong giám sát và kiểm tra: Việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy định ở một số nơi còn chưa được thực hiện đồng bộ và hiệu quả, dẫn đến việc chậm phát hiện và xử lý những vi phạm.

Xuất phát từ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc đưa Quy định 144 của Bộ Chính trị vào thực tiễn cuộc sống và ăn sâu vào tiềm thức, trở thành trách nhiệm chính trị thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên trước Đảng, trước Nhân dân, cần nắm vững và thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục. Cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về nội dung và ý nghĩa của Quy định số 144-QĐ/TW, đảm bảo mọi cán bộ, đảng viên hiểu rõ và thực hiện nghiêm túc, thường xuyên. Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải đưa nội dung quán triệt Quy định 144 của Bộ Chính trị một cách thường xuyên vào nghị quyết lãnh đạo ở cấp mình. Các nội dung về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phải được quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể cán bộ, đảng viên, xác định rõ những chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, các cấp ủy, tổ chức đảng nên lựa chọn, xác định những nội dung cụ thể trong quy định mang tính đột phá, nhằm làm chuyển biến thực chất về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Muốn vậy, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng phải xác định đúng, trúng các biện pháp lãnh đạo để thực hiện tốt nội dung đột phá;

phải có sự phân công phụ trách từng nội dung, từng mặt công tác rõ ràng, cụ thể, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ tới từng khâu, từng bước và phải thường xuyên rút kinh nghiệm để đưa việc quán triệt, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên trở thành nội dung sinh hoạt thường kỳ ở mỗi cấp ủy, tổ chức đảng.

Những nội dung quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên mà liên quan đến của quần chúng nhân dân trong khi thi hành nhiệm vụ thì cấp ủy, tổ chức đảng cần nghiên cứu để xây dựng thành quy chế, quy định cụ thể mang tính bắt buộc, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải cam kết tuân thủ và phấn đấu thực hiện cho được. Đồng thời, cấp ủy, tổ chức đảng phải giáo dục cho mọi người thấu suốt và thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, đảng viên thực hiện những quy định đó. Chính quá trình thực hiện những quy định khắt khe, bắt buộc đó sẽ dần tạo nên thói quen tự giác cho cán bộ, đảng viên trong thực hiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới theo Quy định 144 của Bộ Chính trị.

Thứ hai, xây dựng cơ quan, đơn vị điểm về đạo đức cách mạng; xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, đội ngũ đảng viên vững mạnh nhằm đưa Quy định 144 của Bộ Chính trị vào thực tiễn đời sống. Mỗi địa phương, mỗi ngành, lĩnh vực nên lựa chọn mô hình xây dựng cơ quan, đơn vị điểm về thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định 144 của Bộ Chính trị. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ ở các cơ quan, đơn vị được xác định làm điểm cần chủ động, tích cực trong việc xây dựng kế hoạch, xác định nội dung điểm và triển khai thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị mình; quá trình thực hiện phải phát huy tốt vai trò chủ động, sáng tạo của các tổ chức, các lực lượng trong cơ quan, đơn vị nhằm tìm ra những cách làm hay, cách làm mới, những điển hình về chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên để nhân rộng ra toàn cơ quan, đơn

vị, có như vậy mới tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ và thực chất về chuẩn mực đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đối với tổ chức cơ sở đảng, cần tập trung xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh, chấp hành nghiêm nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng. Các chi bộ đảng phải tiến hành tốt hơn nữa công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, chú ý đến tất cả mối quan hệ xã hội, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tự phê bình và phê bình. Tự phê bình và phê bình phải gắn với công tác kiểm tra và xử lý kỷ luật, giúp phát hiện và xử lý chính xác, kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm Quy định 144 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Thứ ba, nâng cao vai trò giám sát, kiểm tra: Cần nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy định, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những sai phạm. Điều này đảm bảo mỗi cán bộ, đảng viên không chỉ hiểu rõ mà còn tự giác tuân thủ các quy định, kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Tổ chức hiệu quả, thực chất việc nhân dân tham gia giám sát,

đánh giá phẩm chất đạo đức, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên.

Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là một văn bản có tầm quan trọng đặc biệt, giúp nâng cao phẩm chất đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện nghiêm túc quy định này không chỉ tạo ra một môi trường làm việc trong sạch, lành mạnh mà còn góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, củng cố lòng tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã và đang có những tác động tích cực đến việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức trong quá trình thực hiện, nhưng với những giải pháp cụ thể và sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, chúng ta tin tưởng rằng Quy định số 144-QĐ/TW sẽ góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. ■

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO... (Tiếp theo trang 13)

theo tạo ra một diện mạo mới cho tỉnh nhà cũng như cho Trường Chính trị Ninh Thuận. Qua đó, giúp cho tỉnh có những cán bộ, đảng viên vừa “hồng”, vừa “chuyên” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, đặc biệt đối với trường Chính trị việc học tập và làm theo Bác giúp nhà trường có đội ngũ giảng viên vừa có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn góp phần xây dựng Trường Chính trị Ninh Thuận trở thành trường chuẩn mức 1 năm 2025 và mức 2 năm 2030. Nhà trường với đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, mẫu mực về đạo đức, không ngừng phấn đấu đưa sự

nghiệp giáo dục lý luận chính trị ngày càng phát triển, đào tạo được những thế hệ cán bộ nắm chắc và nắm tốt tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có sự vận dụng sáng tạo tại địa phương họ công tác.

Hôm nay, Bác đã đi xa nhưng tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người vẫn mãi tỏa sáng giúp đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và xứng đáng là người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị trong bối cảnh mới. ■

RÈN LUYỆN CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI THEO QUY ĐỊNH 144-QĐ/TW

❖ Trần Thị Huyền Trang
[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị có tính hệ thống, khái quát, cập nhật và góp phần đồng bộ với các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; có tính liên thông với các quy định về những điều đảng viên không được làm, về nêu gương của Đảng. Qua đó vận dụng vào xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận

Từ khóa: Cán bộ, đảng viên; giảng viên; Quy định 144-QĐ/TW.

1. Khái quát chung về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo Quy định 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” cho thấy tầm quan trọng của đạo đức cách mạng trong mỗi đảng viên. Đây là yếu tố then chốt, sống còn của Đảng, trong đó mỗi cán bộ, đảng viên phải có ý thức không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để tự hoàn thiện mình, xứng đáng là người đảng viên cách mạng chân chính, xứng đáng với lời thề danh dự trước lá cờ Đảng, lá cờ Tổ quốc.

Sau khi Đảng ta ra đời, một trong những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trăn trở là xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, để Đảng xứng đáng là đạo đức, là văn minh, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Người đã

khẳng định “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo.

Nhằm hiện thực hóa hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, ngày 9/5/2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 144-QĐ/TW “Về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Đây là một bước tiến trong việc cụ thể hóa hơn nữa các quy định đối với cán bộ, đảng viên mà Đảng ta đã ban hành trước đó. Với 19 nội dung rất ngắn gọn, súc tích, cô đọng và cụ thể, được thể hiện trong 5 điều, nhưng đã bao hàm một cách toàn diện các nội dung quy định đối với người cán bộ, đảng viên phải thực hiện đối với nhân dân, với Đảng, với Tổ quốc cho đến các yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cho thấy, một số cán bộ, đảng viên, thậm chí cả cán bộ cấp cao suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, có đồng chí bị đưa ra xử lý, kỷ luật đã ít nhiều làm ảnh hưởng đến hình ảnh cán bộ, đảng viên. Những cám dỗ từ lợi ích vật chất, những “viên đạn bọc đường” đã bào mòn, thậm chí hủy hoại nhân cách, đạo đức, công danh của nhiều cán bộ, đảng viên, nghiêm trọng hơn cả có cán bộ, đảng viên phải trả giá đắt, rơi vào vòng lao lý. Bởi vậy, Quy định 144 với 5 nhóm nội dung sẽ là “kim chỉ

nam” cho mỗi cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu.

Quy định 144-QĐ/TW quy định cụ thể các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới gồm 5 nhóm nội dung sau:

Điều 1. Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ Quốc

Điều 2. Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập

Điều 3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Điều 4. Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm

Điều 5. Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời

Đây là năm chuẩn mực cơ bản của người cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, kể cả là cán bộ cấp chiến lược, cấp cao đến cán bộ cấp cơ sở. Thiếu một trong năm chuẩn mực đó thì không thể là cán bộ, không thể là công bộc để phục vụ nhân dân. Trong công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhiều cán bộ đảng viên đã bị xử lý vi phạm pháp luật, mà trong đó có nguyên nhân từ những vi phạm về đạo đức, không chịu rèn luyện tu dưỡng dẫn đến những bước trượt dài. Vì vậy, Quy định 144-QĐ/TW đã cụ thể hóa những yêu cầu, tiêu chí các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên phù hợp với thực tiễn.

2. Vận dụng vào việc nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận

Quy định 144-QĐ/TW ban hành vào ngày 09/5/2024 và được tổ chức hội nghị quán triệt dưới hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến từ điểm cầu Hội trường Diên Hồng (Nhà Quốc hội) tới 15.644 điểm cầu trên toàn quốc với trên 1,28 triệu cán bộ, đảng viên tham dự. Ngay sau đó, Ban Giám hiệu Trường đã triển khai một cách nhanh chóng đến đội ngũ viên chức trường. 5 chuẩn mực đạo đức theo Quy

định đã được Trường in thành các pano treo ở tất cả các khối phòng làm việc, khối phòng học để tất cả viên chức, học viên Trường thường xuyên đọc và làm theo.

Có thể nói, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, có tinh thần, trách nhiệm trong việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức để nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, nghiệp vụ sư phạm, luôn kiên định vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn mới.

Từ 5 nhóm chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định 144, đội ngũ giảng viên đã và đang nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao: 100% giảng viên thực hiện cam kết rèn luyện, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, với những việc làm cụ thể, gắn với vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan và có đánh giá những ưu, khuyết điểm theo hướng dẫn của sổ tay đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Đảng ủy khối phát hành, Sổ công tác, bản cam kết của Đảng ủy Trường. Thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trường, các kế hoạch giảng dạy và học tập của các lớp.

Về chuẩn mực “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” phải được thể hiện cả trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong công việc, nhưng trước hết là gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở Nhà trường. Đội ngũ giảng viên luôn cố gắng nỗ lực trong việc xây dựng giáo án, cập nhật kiến thức mới về chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm,

tích cực tham gia viết bài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế.

Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên luôn nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của mình, luôn cố gắng học tập nâng cao trình độ, trau dồi, cập nhật kiến thức mới cả về chuyên môn nghiệp vụ cũng như về lý luận chính trị. 100% giảng viên hiện nay đã có trung cấp và cao cấp lý luận chính trị. 03/4 giảng viên đang theo học chương trình sau đại học và dự kiến cuối năm 2024, 04 giảng viên sẽ dự thi sau đại học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Đội ngũ giảng viên thực hiện tốt các phong trào thi đua của nhà Trường đề ra như thi đua lập thành tích chào mừng ngày 20/11; thi đua Dạy tốt - Học tốt - Phục vụ tốt- Quản lý tốt; thi đua yêu nước; các phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên đề ra. Điển hình, trong những năm qua nhiều giảng viên được công nhận danh hiệu dạy giỏi cấp khoa, cấp trường, và cấp học viện, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, nhiều đề tài khoa học cấp trường đạt loại giỏi, các sáng kiến kinh nghiệm của các giảng viên được ghi nhận.

3. Một số giải pháp tiếp tục xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong thời gian tới.

Để thực hiện tốt 5 nhóm chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo Quy định 144 trong thời gian tới nhà trường và đội ngũ giảng viên cần phải tập trung vào một số giải pháp sau:

Thứ nhất, lãnh đạo Cấp ủy, chính quyền cần tiếp tục tuyên truyền, làm rõ các nội dung của Quy định 144 đến toàn thể đảng viên, quần chúng, lồng ghép vào các nội dung sinh hoạt chi bộ, chuyên đề của các Chi bộ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảng viên và các Chi bộ trong việc thực hiện điều lệ Đảng, các quy định về những điều đảng viên không được làm, việc thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên đặc biệt

là đội ngũ giảng viên.

Thứ hai, mỗi giảng viên phải luôn có tinh thần “Rèn luyện tu dưỡng đạo đức suốt đời” phải tự xác định cho mình các tiêu chí trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tư cách, phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong sinh hoạt, năng lực chuyên môn, kiến thức thực tiễn... để phấn đấu hoàn thiện mình. Điều đó đặt ra cho mỗi giảng viên phải không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trau dồi đạo đức cách mạng; tác phong chính quy mẫu mực của nhà giáo; xây dựng động cơ đúng, trách nhiệm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, hết lòng, hết sức hoàn thành công việc, nhiệm vụ giảng dạy. Từng giảng viên phải chịu khó, tích cực, hăng hái trong công việc, nhiệm vụ được giao, tiết kiệm thời gian và các phương tiện phục vụ công tác để làm việc có hiệu quả cao nhất. Chúng ta phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể trong thực hiện công việc, bảo đảm thời gian theo quy định như: Mỗi giảng viên phải tự vạch kế hoạch làm việc phù hợp theo năm, tháng, tuần, ngày.

Thứ tư, song song với việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, năng lực thực tiễn bản thân các giảng viên cần thực hiện nghiêm túc việc “xây đi đôi với chống”. Người giảng viên trong tình hình mới phải có sự hiểu biết sâu sắc và cơ bản, đạt trình độ nhuần nhuyễn về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đấu tranh với những quan điểm sai trái của thế lực thù địch, ra sức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vận dụng Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị trong quá trình giảng dạy lý luận chính trị. Bên cạnh đó thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, sử dụng tài sản công bảo đảm tiết kiệm, có hiệu quả, không thất thoát, lãng phí. Tuyệt đối nói không với “tham nhũng”, tiêu cực và những biểu hiện của “tham nhũng”, tiêu cực. ■

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ VIỆC VẬN DỤNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN TRONG THỜI GIAN TỚI

❖ ThS. Lưu Tích Thái Hòa

[Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Là người sáng lập và lãnh đạo Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một kho tàng lý luận phong phú về xây dựng Đảng. Trong đó những tư tưởng của Người về kiện toàn tổ chức bộ máy có ý nghĩa thiết thực, nhất là việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (Khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Việc khai thác di sản tư tưởng Hồ Chí Minh là cần thiết.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, tổ chức bộ máy.

1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổ chức bộ máy phải tinh gọn, hiệu quả, luôn đổi mới, chỉnh đốn cho phù hợp. Sinh thời Hồ Chí Minh cho rằng nhiều người làm thành một tổ chức, nhưng mỗi người đều có vị trí quan trọng trong bộ máy tổ chức đó - Người ví cán bộ là dây chuyền của bộ máy. “Cách mạng cũng như một bộ máy, phải có phân công, người làm việc này, người làm việc khác, nhưng việc nào cũng cần thiết, cũng quan trọng”⁽¹⁾.

Từ chiều sâu bản chất quý trọng và thương yêu con người, Hồ Chí Minh xác định dù ở mỗi người tài năng có khác nhau nhưng đều có vai trò to lớn đối với sự nghiệp cách mạng. Người đã ví cán bộ là dây chuyền của bộ máy. Người nói: “Chúng ta, tất cả mọi người, bất kỳ ở một chức vụ nào, cao hay thấp, to hay nhỏ, tất cả mọi người làm thành một bộ máy. Thiếu một người nào hay có một người làm không tròn nhiệm vụ là hỏng cả”⁽²⁾. Trong

thư gửi Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc (02-1950), Hồ Chí Minh yêu cầu hội nghị cần hướng vào thảo luận những vấn đề căn cốt, thúc bách của tổ chức, để các tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị: “Thảo luận kỹ lưỡng những vấn đề rất quan trọng như: Chính đôn và kiện toàn bộ máy chính quyền; sửa đổi và thống nhất cách làm việc; thiết thực thực hiện quân dân chính nhất trí; giải quyết vấn đề cán bộ”⁽³⁾. Có thể nói, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *đổi mới, chỉnh đốn tổ chức bộ máy luôn là một công việc thường xuyên phải làm*. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị cung cấp toàn quân lần thứ nhất (25-6-1952), Hồ Chí Minh không chỉ khen ngợi những kết quả của ngành đã đạt được mà Người còn chỉ rõ hiện trạng tổ chức bộ máy và đưa ra lộ trình, phương châm sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả. Người chỉ dẫn “Nói chung, các cơ quan, đều phải tiết kiệm. Riêng cơ quan cung cấp tổ chức còn kèn kàng, thừa người, phải sắp xếp cho gọn gàng, hợp lý, mọi người đều có công việc thiết thực, những người thừa phải đưa đi chỗ thiếu, những người ở lại phải thi đua nâng cao năng suất của mình. Thế là tinh giản, tinh là năng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không kèn kàng, tránh hình thức”⁽⁴⁾. Để bộ máy vận hành hoạt động có hiệu quả, theo Hồ Chí Minh mấu chốt là xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, bộ phận, của mỗi cán bộ. Đây là cơ sở để mỗi tổ chức, cán bộ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Bộ máy hoạt động vận hành có hiệu quả, không có sự chông lán về nhiệm vụ.

Trước yêu cầu cấp thiết đó, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Tổ chức phải gọn gàng. Nhiệm vụ

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, H, 2000, tập 6, tr.296

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2000, t.7, tr.130.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2000t.6, tr.17.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, H, 2000, t.6, tr.513.

của mỗi bộ phận, mỗi người phải quy định rõ ràng. Các cấp và cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ⁽⁵⁾. Bởi công tác tổ chức quyết định cán bộ - quyết định đến số lượng, cơ cấu, phẩm chất và trình độ chuyên môn của cán bộ. Nếu vận hành không tốt thì hệ quả dẫn tới những lệch lạc đáng tiếc trong thiết kế bộ máy và thực thi công vụ. Hồ Chí Minh đã dự liệu trước những khó khăn phức tạp, tinh tế của công tác tổ chức. Do đó, Người yêu cầu các cấp ủy, cơ quan tổ chức cán bộ phải bố trí đúng người, đúng việc, đúng với sở trường của cán bộ. Người chỉ dẫn: “Công việc có việc khó việc dễ, việc nặng việc nhẹ. Phải phân phối thể nào cho người đúng với việc, việc đúng với người”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Khi cần điều động một người cán bộ cao cấp, thì phải nói rõ lý lịch, năng lực, ưu điểm và khuyết điểm của cán bộ ấy; và vì sao cần phải điều động⁽⁶⁾. Năm 1962, mặc dù trong điều kiện chiến tranh, chúng ta tổ chức hệ thống chính trị theo mô hình Xô viết, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ *mối liên hệ giữa tổ chức bộ máy và biên chế*, khi bộ máy công kênh thì biên chế phình ra và dẫn tới vừa quan liêu, vừa lãng phí. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị truyền đạt Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về kế hoạch Nhà nước năm (11-01-1962), Người chỉ rõ: “Từ các bộ, ngành và các địa phương, bộ máy đều quá công kênh và ngày càng phình ra. Vì vậy, sinh ra quan liêu, lãng phí. Một nhược điểm nữa là từ các cơ quan Trung ương đến các địa phương chưa thật nhất trí, trên dưới chưa thật thông suốt, đang còn khuynh hướng cục bộ, bản vị...⁽⁷⁾”.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh đưa ra những chỉ dẫn về phương pháp khi đổi mới, sắp xếp, chấn chỉnh về bộ máy. Đầu năm 1949, trong “Bài nói chuyện trong buổi lễ bế mạc hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu” ngày 18-01-1949, Người nhấn mạnh: “Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên

làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành... Muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng. Phải nêu ra những việc chính, nắm lấy đó mà làm⁽⁸⁾. Nhấn mạnh đến tính liên thông, đồng bộ và sự phụ thuộc lẫn nhau, Người ví: “Một bộ máy là do nhiều thứ máy to nhỏ lắp lại. Các máy ấy đều ăn khớp với nhau, thì bộ máy ấy tốt và sản xuất nhiều. Nếu chỉ một cái máy nhỏ không ăn khớp, thì cũng ảnh hưởng xấu đến toàn cả bộ máy⁽⁹⁾”.

2. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO VIỆC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN TRONG THỜI GIAN TỚI

Một là, Trường cần tập trung triển khai, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn; Quyết định số 587-QĐ/TTg, ngày 17/5/2019 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2030 một cách đồng bộ, liên thông, toàn diện xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ giảng viên nói riêng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với các mặt công tác của trường chính trị nói chung, Tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ giảng viên nói riêng, xem xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn là một giải pháp cơ bản, vừa có tính trước mắt, vừa có tính chiến lược lâu dài để tương xứng với vị trí, vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t.7, tr.91

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t.6, tr.77.

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 10, tr.494.

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 5, tr.551

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t.6, tr.68.

(Xem tiếp trang 29)

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN

❖ ThS. Lê Thị Thanh Phương
[CV. Phòng TC-HC-QT]

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của thi đua, khen thưởng ở Việt Nam. Từ thực trạng việc vận dụng, triển khai học tập tư tưởng thi đua yêu nước của Hồ Chí Minh tại Trường Chính trị tỉnh theo chuyên đề năm 2024, bài viết đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi yêu nước gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường trong thời gian tới.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận; Thực trạng và giải pháp.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là hệ thống quan điểm của Người về thi đua yêu nước, được hình thành trên cơ sở tiếp thu và vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam, được thể hiện ở 06 nhóm nội dung cơ bản như sau:

Một là, thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua và những người thi đua là những người yêu nước nhất. Đây là một quan điểm thể hiện sự sáng tạo độc đáo trong tư tưởng về thi đua, thể hiện cách nhìn sâu rộng và là một sự phát triển mới về thi đua.

Hai là, thi đua phải có sự tham gia rộng rãi của mọi tầng lớp Nhân dân: Tư tưởng trên thể hiện rõ trong Lời kêu gọi Thi đua Ái quốc, ngày 11/6/1948 của Chủ tịch Hồ Chí Minh mở đầu cho phong trào hành động cách mạng mới của toàn dân. Kể từ đó đến nay, mọi thành quả của cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân ta đều gắn liền với việc tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua yêu nước. Các phong trào thi đua yêu nước cần phải đa dạng, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự giác, sáng tạo và sức lực của các tầng lớp nhân dân trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, lực lượng của phong trào thi đua yêu nước là toàn thể Nhân dân: “Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, gái trai; bất kỳ giàu nghèo, lớn, nhỏ đều phải trở nên một người chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa”. Thực hiện khẩu hiệu: “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”. Trong cuộc thi đua Ái quốc, chúng ta “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”⁽¹⁾.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do đó phong trào thi đua yêu nước cần phát huy sức mạnh của toàn dân. Người chỉ rõ: “Với lòng nồng nàn yêu nước và lực lượng vô cùng tận của Nhân dân ta, cuộc thi đua Ái quốc nhất định sẽ thành công to”⁽²⁾. Thực tiễn đã chứng minh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ý thức được sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Điều này được kế thừa, đúc kết từ lịch sử của dân tộc, đó là chèo thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân, hay dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.

(1). Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 5, Nxb CTQG, HN. 2002, tr.444 - 445.

(2). Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 5, Nxb CTQG, HN 2011, tr.441.

Ba là, phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên, liên tục: Thi đua không phải chỉ một giai đoạn, một thời kỳ mà phải thường xuyên, liên tục, kết thúc đợt này chuyển ngay sang đợt khác cao hơn, chất lượng hơn nhằm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của cách mạng.

Bốn là, thi đua phải có mục đích, mục tiêu; thi đua phải có kế hoạch cụ thể: Khi đã xác định mục đích thi đua, bất kỳ phong trào thi đua nào cũng phải xác định mục tiêu, kế hoạch phân đấu một cách cụ thể, khoa học, gắn liền với nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống của Nhân dân.

Năm là, thi đua xây dựng con người mới, thi đua phát huy sáng kiến, phổ biến rộng rãi điển hình, sáng kiến kinh nghiệm tiên tiến: Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn thi đua phát triển rộng rãi phải dựa vào lực lượng và tinh thần của Nhân dân, phải giáo dục bồi dưỡng, lấy thi đua làm trường học xây dựng con người mới. Chính những con người được tôi luyện, trưởng thành trong các phong trào thi đua yêu nước là hạt nhân thúc đẩy phong trào thi đua phát triển.

Sáu là, thi đua phải có sự lãnh đạo đúng đắn; phải chú trọng khen thưởng kịp thời: Để phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ, liên tục đồng thời thu được hiệu quả cao, cần có sự lãnh đạo thống nhất và có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các đoàn thể nhân dân; phải khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời để khuyến khích mọi người hăng hái tham gia phong trào thi đua, phấn đấu làm tròn nhiệm vụ được giao.

Như vậy, nội dung cốt lõi, cũng như bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là khơi dậy, phát huy tinh thần yêu nước của mọi tầng lớp Nhân dân vào hành động yêu nước, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào

công việc yêu nước, công việc cách mạng, thực hiện tốt hơn công việc hàng ngày.

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII); Kế hoạch số 259-KH/TU, ngày 02/01/2024 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện chuyên đề năm 2024⁽³⁾ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên⁽⁴⁾. Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/ĐU, ngày 17/01/2024 về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai việc học tập, quán triệt và thực hiện chuyên đề năm 2024⁽⁵⁾.

Trường Chính trị tỉnh đã xác định chủ đề năm 2024 đó là “*Đoàn kết-Sáng tạo-Kỷ cương-Phát triển-Tăng tốc-Hiệu quả*”; “*Thực hiện các tiêu chí xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn*” với nhiệm vụ trọng tâm “*củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Trường Chính trị tỉnh*”, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường, phấn đấu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn mức 01 vào năm 2025; thực hiện mô hình “*Mỗi viên chức Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận là tấm gương sáng cho học viên noi theo*”.

(3) “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025”;

(4) Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 05 năm (2021-2025); Chỉ thị số 02/CT-UBND, ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2024; Kế hoạch số 02-KH/KTĐ, ngày 28/03/2024 của Khối thi đua các cơ quan Đảng tỉnh về triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm 2024; Kế hoạch số 260-KH/TU, ngày 04/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024.

(5) “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025”.

Trường Chính trị tỉnh đã ban hành và xây dựng các Kế hoạch phát động và triển khai thực hiện⁽⁶⁾. Tổ chức tốt các phong trào thi đua chuyên đề của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Khối thi đua các cơ quan Đảng tỉnh phát động gắn với các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, các ngày lễ lớn hằng năm của đất nước và địa phương.

Qua các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024 đến nay, Trường đã thực hiện cơ bản đạt và vượt các nhiệm vụ được giao. Kết quả, đã thực hiện được 28/35 lớp, đạt 80% KH với 2.061/2.574 học viên, đạt 80.1% KH. Tổng số giờ giảng 7.193/4.061 giờ giảng, đạt 177% KH (đến ngày 20/9/2024). Tổ chức 02 Hội thảo khoa học cấp trường và 02 Hội thảo khoa học cấp khoa; rà soát, bổ sung học phần E.I Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Ninh Thuận. Biên tập và xuất bản 02 tập sách chuyên khảo gắn với thực hiện mô hình “Mỗi viên chức Trường Chính trị là tấm gương sáng cho học viên noi theo”. Xét duyệt và ký hợp đồng 02 đề tài Khoa học cấp cơ sở; xuất bản Thông tin lý luận và thực tiễn số 16, 17; đăng hơn 50 tin, bài viết trên Web Trường. Tổng số giờ khoa học 4.720/4.173.5 giờ, đạt 113.1% KH giao.

Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế đối với đội ngũ giảng viên, học viên theo đúng quy chế của Học viện. Tổng số giờ nghiên cứu thực tế là 1.904/2.2.240 giờ, đạt

85% KH. Ngoài ra, còn tổ chức cho các lớp Trung cấp LLCT và lớp Bồi dưỡng đi nghiên cứu thực tế trong và ngoài tỉnh theo đúng quy chế, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và viết bài thu hoạch đầy đủ, đảm bảo yêu cầu. Tổ chức thao giảng, dự giờ theo quy chế và tổ chức thành công Hội thi giảng viên dạy giỏi cấp Trường năm 2024.

Tham mưu triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xây dựng Bản mô tả vị trí việc làm; bổ nhiệm lại cho 06 trường hợp; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng viên chức⁽⁷⁾; điều động, luân chuyển đối với 03 trường hợp; thực hiện công tác quy hoạch; công tác bảo vệ chính trị nội bộ và các chế độ chính sách được thực hiện theo quy định⁽⁸⁾; công tác quản lý tài chính, tài sản; công tác quản trị mạng, thông tin, viết bài trên Website, công tác thư viện được đảm bảo.

Triển khai xây dựng kế hoạch hướng ứng, phát động và đăng ký thi đua đối với các phong trào do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Cụm thi đua các Trường Chính trị tỉnh khu vực Miền Đông Nam Bộ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Khối thi đua các cơ quan Đảng tỉnh phát động. Kết quả, trong 06 tháng đầu năm, đã khen thưởng cho 02 tập thể và 06 cá nhân; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Huân chương lao động Hạng ba cho 01 trường hợp.

Những kết quả đạt được là do Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng thi đua-khen thưởng Trường đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời

(6) Kế hoạch số 01-KH/TCT, ngày 8/01/2024 của Trường về phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2024; Kế hoạch số 02-KH/TCT, ngày 8/01/2024 của Trường về phát động thi đua 06 tháng đầu năm 2024; Kế hoạch số 09-KH/TCT, ngày 02/02/2024 của Trường về phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Kế hoạch số 51-KH/TCT, ngày 26/4/2024 của Trường về phát động thi đua chuyển đổi số; Kế hoạch số 52-KH/TCT, ngày 26/4/2024 của Trường về phát động phong trào thi đua “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông”; Kế hoạch số 48-KH/TCT, ngày 28/4/2024 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính.

(7). Tiếp tục đào tạo 01 Tiến Sĩ, 03 Thạc sĩ; 02 Trung cấp LLCT; cử 03 Đ/c tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 60 lượt viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng khác.

(8). Nâng lương thường xuyên 03 Đ/c, nâng mức vượt khung 01 Đ/c; nâng lương trước thời hạn 03 Đ/c; thâm niên 03 Đ/c; phụ cấp đứng lớp 01 Đ/c; xét thăng hạng giảng viên chính 04 Đ/c; đề nghị cấp trên ra Thông báo nghỉ hưu cho 01 Đ/c thuộc diện BTVTU quản lý, Trường thông báo nghỉ hưu cho 01 Đ/c.

nhiệm vụ thi đua, khen thưởng; đội ngũ viên chức, người lao động luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vẫn có những hạn chế nhất định như việc tổ chức các hoạt động phong trào chưa được thường xuyên, ít về số lượng, các hoạt động phong trào thi đua cụ thể, chỉ huy động và tập trung ở đội ngũ viên chức có độ tuổi trung bình dưới 40 tuổi.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế gắn với vận dụng hiệu quả tư tưởng của Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước trong chuyên đề năm 2024 tại Trường Chính trị tỉnh, theo tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các Phòng, Khoa trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, làm cho thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và việc làm thường xuyên của mỗi viên chức, người lao động, tạo thành các phong trào thi đua sôi nổi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thứ hai, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng và hành động của viên chức và người lao động của Trường.

Thứ ba, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, các phong trào thi đua

cần đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu, gắn với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị hàng năm của Trường.

Thứ tư, đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, triển khai các phong trào thi đua huy động được tất cả viên chức tham gia, đề cao trách nhiệm nêu gương, tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Phát huy công tác phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn Trường trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, huy động đoàn viên tham gia tích cực các phong trào thi đua.

Thứ tư, thường xuyên quan tâm, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố tiêu biểu, điển hình mới. Thực hiện đồng bộ cả 04 khâu trong xây dựng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước gồm “Phát hiện - bồi dưỡng - tổng kết - nhân rộng”.

Thứ năm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng tập thể, cá nhân; tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ viên chức có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham mưu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Theo đó, có thể khẳng định việc vận dụng tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác thi đua mãi là nguồn cổ vũ, động viên, dẫn đường cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vững chắc đi lên con đường chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. ■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN NHẪM THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

❖ **Trần Thị Lệ Hằng**
[CV. Phòng TC-HC-QT]

Tóm tắt: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của mọi cán bộ, công chức, viên chức. Vì vậy đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đóng vai trò rất quan trọng nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bài viết nêu một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong đội ngũ viên chức tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nhằm thực hiện tốt việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời gian tới.

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng của Đảng; công tác đào tạo, bồi dưỡng; đội ngũ viên chức; giải pháp.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn chú trọng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xem đây là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, đã xác định: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị và đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân dân; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước⁽¹⁾. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng tiếp tục nhấn

nhấn: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”⁽²⁾. Đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, là nội dung cơ bản, quan trọng sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Có thể nói, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là hạt nhân của nền công vụ, là yếu tố bảo đảm cho nền công vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả... Vì vậy, muốn có một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ Nhân dân tốt, trước tiên cần có một chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn sâu, năng lực thực tiễn và có đạo đức cách mạng trong sáng. Nghị quyết số 26-NQ/TW Đảng ta khẳng định “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”⁽³⁾. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn

(1) Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 25/10/2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

(2) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.183.

(3) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”⁽⁴⁾ góp phần nâng cao chất lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trường Chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tổ chức bộ máy của Trường đến tháng 9/2024 gồm có 02 Phòng: Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học; Phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị và 03 Khoa chuyên môn gồm: Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể; Khoa Nhà nước và pháp luật, với tổng số 31/41 biên chế, hiện nay thiếu 10 biên chế so với tổng biên chế được giao.

Từ năm 2022 đến nay công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức được Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn quan tâm, tạo điều kiện trên các mặt về Lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức,... có 01/32 viên chức có trình độ tiến sĩ, 16/32 viên chức có trình độ thạc sĩ (*trong đó, có 01 viên chức tham gia Nghiên cứu sinh*); 15/32 viên chức có trình độ cử nhân (*trong đó, có 03 viên chức đang tham gia đào tạo và đăng ký cho 02 viên chức tham gia đào tạo Thạc sĩ*); có 01/32 giảng viên cao cấp; 06/32 giảng viên chính; 12/32 viên chức có trình độ Cao cấp lý luận chính trị; 17/32 viên chức có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. 100% viên chức có bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng-an ninh đối tượng 3, 4; Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng; 21/32 viên chức giảng viên có chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có 03 viên chức tham gia giảng dạy chương trình Trung cấp LLCT ngạch chuyên viên chuyển sang ngạch giảng viên. Đào tạo,

bồi dưỡng gắn với quy hoạch cán bộ, bố trí, sử dụng cán bộ và theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, bảo đảm sự kế thừa, chuyển tiếp liên tục, bền vững giữa các thế hệ cán bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm qua Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về việc tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng những việc cụ thể như: Trường cử 01 đồng chí tham gia Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh và có 02 đồng chí trong tổ chuyên gia thuộc Ban Chỉ đạo 35, cử 01 đồng chí là thành viên tổ dư luận xã hội. Định kỳ mỗi tuần thành viên 35 Trường xây dựng báo cáo gửi lên cấp trên theo yêu cầu. Hằng năm, đội ngũ viên chức Trường tham gia Cuộc thi viết Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc tế Hồ Chí Minh tổ chức, năm 2021 có 20 bài viết; năm 2022 có 21 bài viết; năm 2023 có 18 bài viết; năm 2024 có 17 bài viết. Ngoài ra, Trường yêu cầu đội ngũ giảng viên lồng ghép triển khai nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch đến học viên các lớp đang học tại Trường, viết tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được Trường vẫn còn một số hạn chế như công tác viết bài phản bác luận điệu xuyên tạc, nói xấu Đảng, Nhà nước chưa được thực hiện nhiều, tham gia viết bài Cuộc thi Chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chất lượng chưa cao, viên chức tham gia viết bài đăng trên trang website, bài Thông tin Lý luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn hạn chế; nguồn kinh phí về đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ viên chức được thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hằng năm cấp cho Trường, chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ sau khi tốt nghiệp, chi phí học chuyển đổi, lệ phí ôn thi đầu vào, kinh phí thực tế cuối khóa. Bên cạnh đó, vẫn còn một số viên chức chưa thực sự chủ động,

(4) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021 t.I, tr.187.

tâm huyết và trách nhiệm khi tham gia đào tạo các lớp sau Đại học, số lượng giảng viên giữ ngạch giảng viên chính hoặc tương đương trở lên còn thấp; cơ chế chính sách về tuyển dụng viên chức, chế độ chính sách của viên chức khối Phòng chưa hợp lý; số lượng biên chế còn thiếu so với tổng biên chế được giao năm 2023 là 31/41 biên chế thiếu 10 biên chế giảng viên.

Để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy cụ thể như Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về việc tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Quy định số 144-QĐ/TW, 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Quyết định số 2112-QĐ/TU, ngày 26/4/2024 về ban hành Danh mục vị trí việc làm; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Mô hình “Mỗi viên chức Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận là tấm gương sáng cho học viên”; Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; thường xuyên giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; nâng cao nhận thức cho đội ngũ viên chức về vai trò và tầm quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng góp phần nâng cao chất lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, Quy định số 144-QĐ/TW, tập trung chỉ đạo quyết liệt nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy, tinh thần chỉ đạo đó phải được cụ thể hóa trong nội dung bài giảng

của đội ngũ giảng viên. Cần chú trọng lãnh đạo xây dựng đội ngũ giảng viên thông qua việc tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho giảng viên, phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng tập huấn theo chuyên môn, nghiệp vụ, đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế, thông qua những hoạt động đó, đội ngũ giảng viên nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị và kỹ năng để thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ viên chức đảm bảo số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; có cơ chế động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ viên chức tham gia đào tạo nâng cao trình độ, lý luận chính trị. Hằng năm, cử từ 01 viên chức trở lên tham gia đào tạo Tiến sỹ, từ 02 viên chức trở lên tham gia đào tạo Thạc sỹ.

Bốn là, cải cách chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ viên chức. Ngoài các chế độ, chính sách của Nhà nước theo quy định tại Thông tư 36/2018/TT-BTC, ngày 30/3/2018 về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức, cần tăng cường các khoản tiết kiệm chi thường xuyên có nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để hỗ trợ thêm một phần các khoản chi phí mà viên chức không được chi theo quy định: hỗ trợ sau khi tốt nghiệp, chi phí học chuyển đổi, lệ phí ôn thi đầu vào, kinh phí thực tế cuối khóa,... để giảm bớt khó khăn cho viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục quan tâm động viên về mặt tinh thần, tạo điều kiện về mặt thời gian, hỗ trợ giải quyết công việc trong thời gian viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm tạo sự an tâm đối với viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng thực thi chính sách, tạo sự ủng hộ của toàn thể viên chức để chính sách tiếp tục triển khai thực hiện và đạt kết quả cao hơn, đồng thời khắc phục những bất hợp lý của chế độ chính sách chung.

Năm là, đội ngũ viên chức phải chủ động, trách nhiệm, tự ý thức vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ của mình trong mọi việc làm, mọi hành động, không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, phát huy tinh tiên phong, gương mẫu là tấm gương chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của Trường góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Đứng trước thời cơ thách thức, thuận lợi và khó khăn các thế lực thù địch, phản động

bằng nhiều thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc chống phá Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta và những yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy, công tác tham mưu đáp ứng yêu cầu hội nhập, quốc tế, vấn đề quan trọng là phải đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức cho phù hợp, đảm bảo đủ trình độ, năng lực và phẩm chất để hoàn thành tốt nhiệm vụ, công việc được giao. Đội ngũ viên chức có chất lượng cao sẽ là điều kiện tiên quyết để chúng ta thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng góp phần thực hiện có hiệu quả trọng trách bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, của các thế lực thù địch trong tình hình mới hiện nay. ■

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH... (Tiếp theo trang 21)

thur. Đưa việc xây dựng Đề án Trường Chính trị Ninh Thuận đạt chuẩn là một nội dung trong chương trình hành động của Tỉnh ủy trong giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030. Quan tâm việc tuyển dụng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng. Có chế độ chính sách khuyến khích đội ngũ giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đào tạo trình độ tiến sỹ, có cơ chế thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ, chuyên môn cao, năng lực giảng dạy về công tác tại Trường. Tổ chức xét thăng hạng cho giảng viên đủ tiêu chuẩn lên giảng viên chính đạt 60% để đến năm 2025 và những năm tiếp Trường đạt chuẩn mức 1.

Ba là, Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy

Cùng với xây dựng tập thể trường đoàn kết, thống nhất, Trường Chính trị Ninh Thuận triển khai ngay nhiệm vụ kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo dân chủ, công khai.

Đối với các bộ phận phòng, khoa, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tập trung rà soát bổ sung biên chế, đánh giá năng lực cán bộ để điều động, bổ nhiệm các chức danh còn khuyết (03 phó Trưởng phòng, khoa) nhằm kiện toàn đội

ngũ cán bộ chủ chốt, bố trí đúng năng lực, sở trường của từng cá nhân. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Trường đã thể hiện quyết tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự thống nhất cao của tập thể, tạo động lực quan trọng làm chuyển biến đồng bộ các bộ phận của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ viên chức của Trường đảm bảo hợp lý về số lượng, cơ cấu; tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; lựa chọn những cán bộ trẻ, có năng lực để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn kế cận, bổ sung cho đội ngũ công chức, viên chức.

Bốn là, Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ từng phòng, khoa; chức năng, nhiệm vụ của từng giảng viên làm cho tổ chức bộ máy Trường Chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong thời gian tới.

Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về kiện toàn tổ chức bộ máy là những định hướng, cơ sở phương pháp luận để Đảng ta củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ hiện nay. ■

ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN ĐOÀN KHỐI CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH NINH THUẬN VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

❖ **Vũ Văn Vân**

[GV kiêm nhiệm Phòng QLĐT&NCKH]

Tóm tắt: Đoàn viên, thanh niên thuộc Đoàn khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh có vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trên cơ sở những ưu điểm, hạn chế trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này của Đoàn khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng tư tưởng; Đoàn khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; Đoàn viên, thanh niên; vai trò của đoàn viên, thanh niên.

Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, là rường cột của quốc gia, một trong những nhân tố quan trọng quyết định vận mệnh và tương lai của dân tộc, là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhiệm những công việc đòi hỏi hy sinh, gian khổ, sức khỏe và sáng tạo. Đảng ta khẳng định “Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trên cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên”⁽¹⁾. Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng luôn đề cao vai trò, vị trí của thanh niên, xác định thanh niên là lực lượng xung kích của cách mạng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng và đã đề ra nhiều chủ trương giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thanh niên thành lực lượng

hùng hậu, trung thành, kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Hiện nay, thanh niên được quy định là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi. Điều 37 Hiến pháp Nước CHXHCN Việt Nam quy định “Thanh niên được Nhà nước, gia đình và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc”.

Theo số liệu mới nhất của Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam, hiện nay nước ta có hơn 22,1 triệu người trong độ tuổi thanh niên, chiếm khoảng 22,5% dân số cả nước và gần 36% lực lượng lao động; gần 60% thanh niên sống ở nông thôn; 98,7% người trong độ tuổi lao động có việc làm. Việt Nam hiện nay đang có một thế hệ thanh niên hùng hậu, có tri thức, sức khỏe, năng động và sáng tạo, không ngại khó khăn, gian khổ, có ý chí vươn lên trong học tập, lao động, lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, mong muốn được cống hiến cho đất nước, có việc làm, thu nhập ổn định, đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, phong phú, môi trường sống an toàn.

Như vậy, có thể thấy đoàn viên là những thanh niên tiên tiến và ưu tú, là đại diện và là nòng cốt của thế hệ trẻ của Việt Nam, có vai trò to lớn cho tương lai phát triển của Đảng và Tổ quốc. Đặc biệt, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện có vai trò quan trọng trong xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam giàu

(1) Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 BCH T.Ư Đảng, tháng 2-1993, tr.82.

lòng yêu nước, tự cường dân tộc; kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội⁽²⁾.

Đoàn viên, thanh niên Việt Nam với đặc tính trẻ trung, năng động, sáng tạo, nhạy bén ngày càng chứng tỏ vai trò của mình, luôn là lực lượng xung phong trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Đồng thời hiện nay, sự phát triển bùng nổ của mạng Internet, các mạng xã hội toàn cầu thì đoàn viên, thanh niên là lực lượng chủ yếu sử dụng Internet và mạng xã hội. Vì đây là lực lượng khá nhạy bén tiếp cận nhanh và sử dụng thành thạo các công nghệ hiện đại, đặc biệt là mạng Internet. Mặt khác, đoàn viên, thanh niên có những hạn chế nhất định về trình độ, còn thiếu kinh nghiệm sống, nhận thức chưa đầy đủ. Một số đoàn viên, thanh niên sống thực dụng, chưa có chí hướng rõ ràng, ngại khó, lười lao động thậm chí một số bộ phận thanh niên đang dần phai mờ niềm tin, lý tưởng cách mạng dẫn đến dần “*Nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời Chính trị*”. Chính từ lẽ đó, đoàn viên, thanh niên trở thành đối tượng mà các thế lực thù địch luôn “*để mắt*” đến nhằm tiếp cận, lôi kéo, kích động, thực hiện âm mưu “*diễn biến hòa bình*” phá hoại sự nghiệp cách mạng của nước ta.

Trong bối cảnh các thế lực thù địch đang đẩy mạnh chống phá cách mạng nước ta, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW, về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh đây là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của từng cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Tiếp đó, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ

hội chính trị”⁽³⁾.

Với vai trò là đội dự bị tin cậy của Đảng, chủ nhân tương lai của đất nước đoàn viên, thanh niên là lực lượng tiên phong, rất quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trước hết, vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch được thể hiện ở bản lĩnh chính trị, năng lực, nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Tự bản thân mỗi người cần ý thức rõ trách nhiệm của mình với quê hương, đất nước; kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác; biết “*gan đục, khơi trong*” dòng chảy thông tin nhân loại; “*bất bình*” và tự giác hành động, kiên quyết đấu tranh với thông tin sai lệch, xấu độc; kịp thời ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động bằng những hành động cụ thể, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc mà Đại hội XIII của Đảng đã xác định.

Đoàn khối Cơ quan - Doanh nghiệp Ninh Thuận là một tổ chức đoàn thể trực thuộc Đảng bộ Khối, chịu sự lãnh, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, trực tiếp là thường trực Đảng ủy Khối và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Khối về công tác thanh niên và chỉ đạo hoạt động của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong các Sở, Ban ngành, Đoàn thể, Trường học cấp tỉnh và các doanh nghiệp. Đoàn khối hiện nay có 35 tổ chức cơ sở đoàn với khoảng 1583 đoàn viên.

Thời gian qua, công tác xây dựng đoàn

(2) Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thông qua ngày 13/12/2017.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103.

nói chung và công tác tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đoàn khối nói riêng nhận được nhiều sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời từ Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh và Tỉnh đoàn. Đồng thời, có sự phối hợp nhịp nhàng của các Chi đoàn trong các Cụm thi đua của Đoàn khối. Đặc biệt, sự cố gắng, nhiệt tình, tinh thần, sức trẻ của Đoàn viên, thanh niên trong Đoàn khối đã góp sức tham gia công tác này và mang lại hiệu quả, chất lượng, có chiều sâu.

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, đạo đức cách mạng, Đoàn khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận đã luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ tất cả các chương trình về tuyên truyền, giáo dục do Trung ương Đoàn và Tỉnh đoàn Ninh Thuận triển khai. Tổ chức học trực tuyến và thi kiểm tra đánh giá các nội dung của 04 bài lý luận chính trị; tích cực, đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động trong đoàn viên thanh niên về việc góp ý văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV; Đại hội Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh... Tham gia cuộc thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh tuyên truyền nghị quyết Đại hội Đảng và nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, cuộc thi Những Mốc son lịch sử do Đài truyền hình tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh tổ chức.

Công tác giáo dục truyền thống được Đoàn khối triển khai sâu rộng đến các Chi đoàn trực thuộc nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc và đất nước như: Chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02); Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3); Ngày giải phóng miền Nam (30/4) và Quốc tế lao động (01/5); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5); Kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám (19/8) và Quốc khánh (02/9) Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam (15/10)...

Với bản lĩnh đã được trải qua rèn luyện, thử thách, Đoàn viên của Đoàn khối Cơ quan Doanh nghiệp tỉnh đã mạnh dạn thể hiện quan

điểm, thái độ đứng đắn trước các sự kiện chính trị trong nước và diễn biến tình hình khu vực, thế giới, thẳng thắn đấu tranh với những luận điệu sai trái, thù địch, phê phán mọi biểu hiện, nhận thức lệch lạc và hành vi tiêu cực, góp phần đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Mặt khác, để giúp đoàn viên Đoàn khối nói chung và các đoàn viên, thanh niên của các Chi đoàn trong Cụm thi đua số I của Đoàn khối nói riêng, tham gia tích cực vào việc học tập chính trị, nghiên cứu hệ thống tư tưởng, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như xác định được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Năm 2023, Đoàn khối, Câu lạc Bộ “Lý luận trẻ” đã phối hợp với Chi đoàn Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận tổ chức buổi Tọa đàm với chủ đề: “Thanh niên với việc tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Buổi tọa đàm đã nhận được nhiều bài viết tham dự, cũng như những ý kiến thảo luận, sôi nổi, tâm huyết của các bạn đoàn viên. Đó cũng là một hình thức để các bạn đoàn viên hiểu rõ hơn vai trò trách nhiệm của mình, đặc biệt là với các nguy cơ trên không gian mạng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đoàn khối vẫn còn một số hạn chế: Một số Chi đoàn, đoàn viên vẫn chưa có sự chủ động, sáng tạo trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đa số các phong trào vẫn mang nặng tính hình thức, chưa mang tính thực tiễn cuộc sống.

Xuất phát từ những kết quả đã đạt được và những hạn chế, nhằm phát huy được vai trò hạt nhân chính trị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Đoàn khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận trong việc đoàn kết, tập hợp thanh niên tham gia bảo vệ

(Xem tiếp trang 40)

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA CÁC TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ TẠI TỈNH NINH THUẬN

❖ ThS. Lê Thị Thu Hiền
[Phó Hiệu trưởng]

Tóm tắt: Công tác giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị (LLCT) là một bộ phận trong công tác tư tưởng của Đảng, trong đó hệ thống các trường giáo dục lý luận chính trị có nhiệm vụ đặc biệt, là lực lượng quan trọng, tiên phong trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vì vậy, nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị là việc làm rất cần thiết. Bài viết đề xuất năm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lý luận chính trị của các trung tâm chính trị qua thực tế tỉnh Ninh Thuận trong thời gian tới.

Từ khóa: Giảng dạy lý luận chính trị; giải pháp; Ninh Thuận; Trung tâm chính trị.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác giáo dục LLCT nhằm nâng cao nhận thức, giác ngộ lý tưởng cách mạng, thống nhất ý chí và hành động cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng ở mỗi thời kỳ.

Tại Đại hội XIII, khi đánh giá về công tác giáo dục LLCT ở Việt Nam, Đảng ta nhận định: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên”⁽¹⁾. Đây là một nhận định khách quan, đánh giá xác đáng những kết quả đã đạt được trong công tác giáo dục, bồi dưỡng LLCT ở nước ta trong thời gian qua. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đại hội XIII cũng

chỉ ra một số hạn chế trong công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, chính trị nói chung và giáo dục LLCT nói riêng. Đó là “việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một bộ phận đảng viên chưa nắm được chủ trương, đường lối của Đảng. Việc học tập LLCT tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu”⁽²⁾. Những hạn chế trên tất yếu dẫn đến hệ quả một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng cách mạng, thậm chí mơ hồ, dao động, mất niềm tin vào con đường, mục tiêu phát triển đất nước đúng như Đại hội XIII đã nhận định: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”⁽³⁾.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp và khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển tuy vẫn là xu thế lớn, song cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ vẫn diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Những khuynh hướng tư tưởng tư sản, cực đoan tiếp tục thâm nhập vào Việt Nam qua nhiều kênh, dưới nhiều hình thức tinh vi, phức tạp và sẽ tác động mạnh mẽ vào tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.170

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Nxb CTQG, H, 2021, tr.172

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2 Nxb CTQG, H i, 2021, tr.172

viên, làm phai nhạt lý tưởng cách mạng, cổ súy tư tưởng tư sản, tạo sự hoài nghi, dao động về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thành tựu gần 40 năm đổi mới có ý nghĩa lịch sử, “thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁴⁾. Tuy nhiên, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã nêu ra từ Đại hội VII (năm 1994) vẫn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn, trong đó các biểu hiện của không đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa là rất đáng lo ngại. Đó là: “Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta”⁽⁵⁾. Tất cả những điều này đang tác động không nhỏ đến công tác giáo dục LLCT ở nước ta hiện nay, đặt ra yêu cầu cần đổi mới công tác giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên một cách cấp thiết hơn lúc nào hết.

Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện. Về tổ chức bộ máy, trung tâm chính trị cấp huyện có đội ngũ cán bộ gồm giám đốc (trưởng ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện là giám đốc trung tâm chính trị cấp huyện theo chế độ kiêm nhiệm), một số phó giám đốc và giảng viên chuyên trách; biên chế từ bốn đến sáu người, thuộc biên chế của các cơ quan đảng của cấp ủy cấp huyện, do Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ, tổng số dân và cán bộ, đảng viên trên địa bàn.

Với Ninh Thuận là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, có 7 đơn vị hành chính cấp huyện, thành phố; 65 xã, phường, thị trấn. Dân số hiện nay khoảng hơn 600.000 người; trong đó

thành thị 220.053 người chiếm 36,2%, nông thôn là 387.077 người chiếm 63,8%. Cộng đồng dân cư gồm nhiều dân tộc, dân tộc Kinh chiếm 76,5%, dân tộc Chăm chiếm 11,9%, dân tộc Raglai chiếm 10,4%, dân tộc K’ho chiếm 0,5%, còn lại là các dân tộc khác. Toàn tỉnh có 7 trung tâm bồi dưỡng chính trị, mặc dù tỉnh còn nhiều khó khăn nhưng trong những năm qua được sự quan tâm tạo điều kiện, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp; sự chủ động, tích cực của đội ngũ cán bộ, giảng viên của trung tâm nên hoạt động của trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện ngày càng đi vào ổn định, nền nếp và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

Trong những năm qua, các trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã có nhiều nỗ lực cố gắng, cùng với Trường Chính trị tỉnh, Đảng bộ tỉnh đã đào tạo, bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ lý luận chính trị, bổ sung, đáp ứng yêu cầu triển khai và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; đội ngũ cán bộ, đảng viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đưa kinh tế-xã hội của tỉnh nhà phát triển ổn định, có bước tiến ngày càng vững chắc hơn; sự đồng thuận trong xã hội tăng lên, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước được tăng lên. Từ khi thực hiện theo Quyết định 208, các trung tâm chính trị đã mở 2.313 lớp như lớp tập huấn, tuyên truyền công tác công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Nội chính; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Chữ thập đỏ; tập huấn kỹ năng hòa giải cơ sở; phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4; cập nhật kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 4... với 153.334 học viên ở nhiều lứa tuổi, ban, ngành, đoàn thể, chức trách, nhiệm vụ khác nhau. Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên ở các Trung tâm

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb CTQG, H, 2021, tr.107

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.108

Chính trị cấp huyện có nhiều chuyên biên tích cực về chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, nội dung bài giảng có sự phân tích, liên hệ với thực tiễn tại địa phương, đơn vị công tác, nhiệm vụ mình phụ trách. Việc vận dụng linh hoạt, phù hợp trong phương pháp giảng bài, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn vào từng nội dung bài giảng cụ thể cũng được đội ngũ giảng viên các trung tâm chú trọng, nhất là gọi mở các vấn đề để học viên các lớp thảo luận góp phần tạo không khí sinh động, không nhàm chán, mọi vấn đề được phân tích một cách dễ hiểu, dễ nhớ cho từng đối tượng học viên. Đó là nhờ các cấp ủy Đảng rất quan tâm tới việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, với việc cử trên 20 lượt cán bộ, giảng viên tham gia Hội thi Giảng viên dạy giỏi lý luận chính trị cấp tỉnh và cấp khu vực, qua đó đội ngũ giảng viên được cọ xát, thêm nhiều kinh nghiệm quý báu, học hỏi các giảng viên trong khu vực. Việc giám sát hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên được chú trọng trong công tác soạn giáo án trước khi lên lớp, phân công giảng viên truyền đạt phù hợp với năng lực, sở trường công tác. Việc đánh giá kết quả học tập, phân công cán bộ phụ trách, theo dõi, quản lý học viên cũng được các trung tâm chính trị quan tâm, vì vậy chất lượng bài kiểm tra từ loại khá trở lên, duy trì sĩ số ở các buổi tập huấn, bồi dưỡng. Việc lấy ý kiến nhận xét của học viên đối với trung tâm và giảng viên được thực hiện nghiêm túc, qua đó góp phần điều chỉnh và nâng cao chất lượng bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ giảng viên. Việc chiêu sinh, tổ chức lớp học; cấp giấy chứng nhận; cho học viên tại các Trung tâm Chính trị cấp huyện bảo đảm chặt chẽ, đúng nội quy, quy định của chương trình, nội dung bồi dưỡng. Công tác định hướng tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, giao ban định kỳ cũng được Ban Tuyên giáo huyện, thành ủy và các trung tâm chính trị duy trì thường xuyên nhằm đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế để khắc phục trong những năm tiếp theo, kịp thời biểu dương khen thưởng những tập thể cá nhân điển hình tiêu biểu trong công tác lý luận chính trị. Qua các lớp bồi dưỡng lý luận chính

trị và nghiệp vụ đã giúp cho học viên nâng cao nhận thức lý luận chính trị, kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đảng, công tác chính quyền, công tác đoàn thể, nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần tích cực vào nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, địa phương, đơn vị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế như việc thực hiện chương trình bồi dưỡng các chuyên đề theo quy định của Trung ương còn chưa toàn diện, chủ yếu tập trung vào các lớp học tập, quán triệt Nghị quyết và bồi dưỡng chính trị hè cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức của ngành giáo dục. Các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên các cấp; lớp bồi dưỡng cấp ủy và Bí thư chi bộ các cấp còn ít. Một số đồng chí báo cáo viên kiêm chức chưa đầu tư nhiều đến việc soạn giáo án, phương pháp truyền đạt còn nặng về lý thuyết, ít liên hệ thực tiễn cũng như truyền đạt các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với từng đối tượng học viên nên cũng ảnh hưởng tới chất lượng giảng dạy. Sự phối, kết hợp giữa Trung tâm Chính trị cấp huyện với một số cơ quan, đơn vị trong công tác chiêu sinh, mở lớp có lúc chưa chặt chẽ nên nhiều lớp không đạt số lượng học viên theo kế hoạch. Tinh thần học tập của một số học viên chưa thật sự tự giác và tích cực; thực hiện nội quy, quy định của Trung tâm chưa nghiêm. Có nhiều học viên ở cơ sở kiêm nhiều chức danh nên tham gia học tập các chương trình ở Trung tâm còn trùng lặp; một số học viên vừa học vừa xử lý công việc cơ quan nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học viên. Việc trang bị các tài liệu ở Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện còn nhiều hạn chế, chưa có đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu,... để cho học viên tham khảo, nghiên cứu sâu thêm về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

Để nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lý luận chính trị ở các trung tâm chính trị

tại tỉnh Ninh Thuận, theo tôi cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng trong công tác giảng dạy lý luận chính trị, trong tình hình hiện nay cần nhấn mạnh, tăng cường công tác đấu tranh phản bác có hiệu quả, kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch. Đa dạng hóa hình thức đấu tranh bảo vệ nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin, chủ động nắm bắt âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng cơ hội chính trị; chú trọng xây dựng luận cứ đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch lồng ghép đưa nội dung này vào bài giảng góp phần giúp học viên nhận diện các nguy cơ, luận điệu xuyên tạc.

Thứ hai, các trung tâm chính trị cấp huyện cần quan tâm lựa chọn và xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng cao, là những người vừa có trình độ lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kiến thức thực tiễn, có năng khiếu thuyết trình, được trang bị kỹ năng nghiệp vụ có tâm huyết với công việc khi thực hiện nhiệm vụ trực tiếp giảng dạy lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận thường xuyên được cập nhật kiến thức mới và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả bồi dưỡng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn chặt hơn với công tác quy hoạch cán bộ; nội dung, phương pháp, gắn lý luận với thực tiễn; thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên dạy lý luận chính trị; tổ chức thao giảng, dự giờ, đóng góp ý kiến xây dựng để đội ngũ giảng viên ngày càng vững về chuyên môn, chững chạc về phương pháp, uy tín trong phong cách.

Thứ ba, thực hiện tốt nội dung các chương trình, giáo trình bồi dưỡng, quy chế, quy định, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Phối hợp chặt chẽ với thường trực cấp ủy cấp huyện cấp ủy

các cấp, với Trường Chính trị tỉnh trong công tác chuyên môn, đặc biệt là người đứng đầu các địa phương, đơn vị về vai trò, vị trí của công tác giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Coi đây là một trong những nhiệm vụ hàng đầu nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, góp phần tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị và đạo đức cho cán bộ, đảng viên; góp phần giải quyết từ “gốc” các biểu hiện suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống và vi phạm pháp luật trong cán bộ, đảng viên, đúng như tinh thần, quan điểm của Đảng.

Thứ tư, cấp ủy địa phương tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ, đảng viên tham gia các lớp học chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn; đi thực tế ở cơ sở, nắm bắt tình hình, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận, đội ngũ giảng viên kiêm chức và báo cáo viên các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ, khả năng nghiên cứu, nhất là năng lực phân tích, dự báo, định hướng nghiên cứu, từ đó vận dụng linh hoạt, phù hợp vào nội dung bài giảng, lời cuốn học viên tham gia vào nội dung bài giảng.

Thứ năm, tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại; đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện hoạt động như máy chiếu, máy tính lắp đặt tại các hội trường nhằm bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu có chất lượng hơn. Quan tâm đầu tư tới thư viện của các trung tâm chính trị, nhất là trong việc bổ sung tài liệu, sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành nghiên cứu liên quan tới chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ sáu, thường xuyên tham gia hội thi Giảng viên dạy giỏi lý luận chính trị, vì đây chính là dịp để đội ngũ giảng viên được học hỏi kinh nghiệm, phương pháp, nội dung truyền tải từ giảng viên đơn vị bạn. Phối hợp tổ chức hội thảo khoa học, tọa đàm những vấn đề có liên quan tới nâng cao chất lượng công tác giảng dạy lý luận chính trị, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế. ■

TỪ NHẬN THỨC NGUỒN GỐC CỦA THAM NHŨNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ VIỆC VẬN DỤNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN HIỆN NAY

❖ ThS. Nguyễn Thị Hồng
[Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu rõ về nguồn gốc của tham nhũng. Trên cơ sở đó ngày 11/10/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 168/NQ-CP về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Từ nhận thức nội dung trên bài viết đưa ra một số giải pháp trong thời gian tới tại Trường Chính trị Ninh Thuận trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Từ khóa: Đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Đảng viên, giảng viên; Trường chính trị Ninh Thuận.

Trong cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện tư tưởng nhất quán, kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nêu vấn đề gợi mở, định hướng và đưa ra nhiều giải pháp có giá trị quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay. Cuốn sách đã góp phần tăng thêm niềm tin cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân quyết tâm trị tận gốc tham nhũng.

Ngay trong bài tổng quan về cuốn sách, tư tưởng chủ đạo xuyên suốt toàn bộ các bài viết, bài phát biểu, kết luận của Tổng Bí thư là tập trung trả lời một số câu hỏi lớn như: Tham nhũng, tiêu cực là gì? Tác hại của tham nhũng, tiêu cực? Nhận thức của Đảng, Nhà nước ta về

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực? Kết quả đạt được và bài học rút ra từ thực tiễn? Phải làm gì và làm như thế nào để tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới?

Cuốn sách của Tổng Bí thư như một bức tranh toàn cảnh về thực trạng công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng trong những nhiệm kỳ gần đây, đặc biệt nêu quyết tâm và những cách làm hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Với cách phân tích sâu sắc, nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, khi đọc cuốn sách, người đọc sẽ hiểu thế nào là tham nhũng, tiêu cực, vì sao nó được ví như “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực, là giặc nội sinh nguy hiểm, đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Nguyên nhân cơ bản và sâu xa của tham nhũng là do chủ nghĩa cá nhân, do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, những người “có ít nhiều quyền hành trong bộ máy chính trị”. Những người này, ban đầu có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch, lành mạnh. Tuy nhiên, khi trong tay có quyền hành thì đã không thắng được “giặc ở trong lòng”, dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chính sự suy thoái này là cái gốc của tiêu cực, từ đó nảy sinh lòng tham, dẫn đến tham ô, tham nhũng, lãng phí.

Việc phòng chống tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là một công việc rất quan trọng và vô cùng khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải tiến hành một cách kiên quyết, kiên trì, liên tục bền bỉ, không ngừng nghỉ ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; được thực hiện đồng bộ các biện pháp chính

trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm.

Như vậy, phòng chống tiêu cực, mà trọng tâm là phòng chống sự suy thoái trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chính là trị tận gốc của tham nhũng. Bản thân cán bộ, đảng viên trước hết phải nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình, tích cực rèn luyện, phấn đấu để không sa vào chủ nghĩa cá nhân, không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để không dám, không thể, không cần và không muốn tham nhũng.

Từ những nguyên nhân cốt lõi trên mà ngày 11/10/2023 Chính phủ ban hành Nghị quyết 168/NQ-CP về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Nghị quyết nêu rõ: Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, chung sức đồng lòng nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đạt được nhiều kết quả

quan trọng, tạo chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, có hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình hưởng ứng, đánh giá cao, cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa có sự chuyển biến rõ nét trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Tham nhũng, tiêu cực còn diễn ra nghiêm trọng, phức tạp trên nhiều lĩnh vực, nhất là tổ chức cán bộ; quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đấu giá; đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tín dụng, ngân hàng; thuế, hải quan và các lĩnh vực thực thi pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Tham nhũng, tiêu cực vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, bất cập; việc thực thi pháp luật chưa nghiêm, kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực chưa đủ sức răn đe; tổ chức bộ máy còn chồng chéo, chưa tinh gọn, hoạt động chưa hiệu quả; một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; sự tham gia của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong điều kiện của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tham nhũng sẽ diễn biến phức tạp, tinh vi. Công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đứng trước những khó khăn, thách thức mới. Kế thừa những thành tựu đã đạt được và tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030.

Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, nhà trường có chức năng, nhiệm vụ chung là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ trương đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; về kỹ năng lãnh đạo quản lý; về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính quyền nhà nước cũng như một số lĩnh vực nghiệp vụ công tác khác. Trong những năm qua, chất lượng giảng dạy lý luận chính trị của nhà Trường không ngừng được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở của tỉnh nhà. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên hiện nay của Trường Chính trị Ninh Thuận là xây dựng một đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, trình độ, có phẩm chất đạo đức tốt để có thể hoàn thành tốt công việc được giao.

Trên cơ sở nguyên nhân cơ bản và sâu xa của tham nhũng mà cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ ra và Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 mà Chính phủ vừa ban hành thông qua Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11/10/2023. Trong thời gian qua đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận đã thực hiện tốt về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Không có đồng chí nào bị kỷ luật, cảnh cáo...Hàng tháng Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Chi bộ thông qua các buổi chào cờ, sinh hoạt chi bộ đều quán triệt tinh thần mà cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ ra và Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 mà Chính phủ vừa ban hành thông qua Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 đến từng Đảng viên, giảng viên, viên chức nhà Trường. Mỗi đảng viên, giảng viên, viên chức đều thấy được

vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện và tuyên truyền đến học viên thông qua lồng ghép, liên hệ vào bài giảng một cách thích hợp và hiệu quả.

Để tạo ra một đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ “Đức và Tài” thiết nghĩ, trong thời gian tới Trường Chính trị Ninh Thuận cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, Đảng ủy, Ban giám hiệu, chi bộ tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20-6-2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 mà Chính phủ vừa ban hành thông qua Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11/10/2023, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đảng viên, giảng viên gắn thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến công chức, viên chức và người lao động về các quan điểm, quy định, nhiệm vụ của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng; trước hết là sự gương mẫu của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hai là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần quán triệt đến đảng viên, giảng viên, viên chức trong thực hiện và vận dụng, liên hệ vào bài giảng các nghị quyết, kết luận, chương trình, văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng chống tham nhũng; Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho học viên trong giải quyết công việc.

Ba là, thông qua các buổi sinh hoạt Chi bộ, khoa, phòng. Chi ủy, lãnh đạo Khoa, phòng cần chủ động công khai, cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, nhất là về kết quả thanh tra, kiểm

tra, kiểm toán, xử lý cán bộ, công chức, viên chức vi phạm; về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; đăng tải trên trang Web của Trường về thông tin người tốt, việc tốt, những cá nhân tiêu biểu trong công tác phòng chống tham nhũng; bảo vệ, khen thưởng, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã tích cực đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm khắc việc đưa thông tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt, gây hậu quả xấu trong dư luận.

Bốn là, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy trong quá trình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, áp dụng các hình thức sinh động, dễ hiểu, chọn lọc phù hợp với đối tượng học viên. Trường, khoa cần tổ chức các cuộc hội thảo về chủ đề phòng chống tham nhũng và cử giảng viên, viên chức tham gia tích cực các hội thi, cuộc thi về phòng, chống tham nhũng nếu có.

Năm là, công tác thông tin, tuyên truyền,

phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng trong công tác giảng dạy cần chú trọng nêu gương các điển hình tiên tiến, biểu dương gương người tốt, việc tốt. Tuyên truyền, vận dụng vào bài giảng kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính đồn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; động viên cán bộ, đảng viên, giảng viên và người lao động tự phấn đấu, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống, đặc biệt là đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng. Mỗi giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận cần vận dụng liên hệ vào trong các bài giảng một cách sinh động.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp về phòng chống tham nhũng ở Trường Chính trị Ninh Thuận nêu trên là cơ sở quan trọng để đưa pháp luật phòng chống tham nhũng vào cuộc sống, góp phần đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các hành vi tham nhũng, tiêu cực hiện nay. ■

ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN ĐOÀN KHỐI CƠ QUAN... (Tiếp theo trang 32)

nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, Đảng ủy Khối, Tỉnh đoàn tiếp tục quan tâm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa về thời gian, kinh phí và có những hướng dẫn cụ thể để Đoàn khối có thể tổ chức những phong trào, hoạt động mang tính thực chất, đóng góp thiết thực vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, Đoàn khối phải phát huy chủ động, tích cực, sáng tạo của mình trong việc tổ chức các hoạt động trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Đoàn khối phải coi phải đây là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng tổ chức, bởi lẽ nền tảng tư tưởng có vững chắc thì tổ chức mới bền chặt. Công tác tuyên truyền, vận động phải đặt tính thiết thực, hiệu quả lên hàng đầu. Tránh

tình trạng hô hào, hình thức, đánh trống bỏ dùi.

Các đồng chí đoàn viên, cần nâng cao tinh thần tự giác, nghiêm túc, đầu tư nghiên cứu trong học tập lý luận chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị của bản thân. Mỗi đoàn viên trở thành một “Bút chiến” trên các trang mạng, đặc biệt là mạng xã hội, cần trang bị và không ngừng nâng chất “bộ lọc” để “lọc” những “tạp chất” lẫn trong nội dung các bài viết, thông tin được đăng tải trên không gian mạng.

Ba là, phát huy vai trò của cán bộ đoàn trong công tác nêu gương

Với tinh thần và trách nhiệm nêu gương, cán bộ đoàn của Đoàn khối cần phải tích cực, xung kích trong việc tuyên truyền, lan tỏa các thông tin tích cực theo phương châm “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, góp phần lan tỏa, cổ vũ, khích lệ tinh thần trách nhiệm của đoàn viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. ■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG DỰ GIỜ CỦA GIÁNG VIÊN TRẺ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN

❖ Nguyễn Thị Ngà

[GV. Khoa Nhà nước & Pháp luật]

Tóm tắt: Dự giờ là hoạt động chuyên môn của quá trình giảng dạy, là một hình thức bồi dưỡng nghiệp vụ của giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ. Bài viết nêu lên một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dự giờ của giảng viên trẻ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận.

Từ khóa: Chất lượng dự giờ, giảng viên trẻ, giải pháp,

Dự giờ là một trong những hoạt động chuyên môn thường xuyên đối với mỗi giảng viên ở Trường Chính trị. Thông qua hoạt động này giúp giảng viên nắm bắt được hoạt động, công tác chuyên môn, đồng thời từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm bổ ích cho bản thân để áp dụng vào thực tiễn công tác.

Với đặc thù của Trường, số lượng giảng viên trẻ chưa có kinh nghiệm giảng dạy chiếm tỷ lệ cao. Do đó, nâng cao chất lượng dự giờ của đội ngũ giảng viên trẻ là một trong những nội dung trọng tâm đã được Trường triển khai và trở thành hoạt động chuyên môn thường xuyên của Trường. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường trong việc triển khai kế hoạch dự giờ, giảng viên trẻ đã căn cứ vào lịch giảng dạy để lên kế hoạch thời gian dự giờ của cá nhân, tham gia dự giờ các thầy cô có kinh nghiệm giảng dạy ở Khoa chuyên môn thường xuyên tham gia dự giờ, nghe giảng đối với các giảng viên ở Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về giảng dạy các lớp bồi dưỡng, tham gia dự giờ một số giáo viên ở Trường ở Khoa khác để học hỏi kinh nghiệm giảng dạy. Việc dự giờ luôn luôn được các giảng viên có ý thức thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, mỗi giảng viên thực hiện khoảng 30 tiết/10 tiết nghĩa vụ, đạt 300% nghĩa vụ được giao. Qua công tác dự giờ, nhiều giảng viên nhất là đội ngũ giảng viên

trẻ đã học tập được những kinh nghiệm của các giảng viên lâu năm trong việc xây dựng kế hoạch bài giảng, soạn giáo án, cách xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình lên lớp, cũng như việc vận dụng các phương pháp sư phạm, phương pháp giảng dạy tích cực trong giảng dạy để nâng cao chất lượng bài giảng. Việc dự giờ không chỉ giúp cho giảng viên trẻ học tập, rút kinh nghiệm từ tiết dạy của đồng nghiệp mà còn giúp cho họ những sáng tạo trong xử lý các tình huống dạy học, trước cùng một câu hỏi đặt ra, tùy từng đối tượng học viên mà giáo viên có thể giúp các học viên trả lời câu hỏi theo các hướng khác nhau. Thông qua việc xử lý tình huống của đồng nghiệp ở trên lớp, giảng viên trẻ sẽ khắc phục được những thiếu sót trong quá trình giảng dạy để rút kinh nghiệm, từ đó nâng cao nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện nhân cách, tinh thần trách nhiệm để có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất. Ngoài ra, thông qua hoạt động dự giờ, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên trẻ làm sâu sắc, phong phú thêm nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, học tập, giúp đỡ lẫn nhau trong việc nâng cao trình độ chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp. Đồng thời, góp phần tăng cường và làm tốt hơn nữa việc quản lý dạy và học, thúc đẩy phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Tuy nhiên, trên thực tế một số giảng viên trẻ còn tâm lý e ngại, chưa tự tin nên việc đăng ký tham gia dự giờ chủ yếu tập trung dự giờ các giảng viên có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy cùng chuyên môn mà chưa tham gia dự giờ đều ở các giảng viên các khoa khác. Nguyên nhân chủ quan là do tâm lý ngại việc của một số giảng viên. Hơn hết là chưa có sự thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, sự cần

thiết của hoạt động dự giờ. Do đó để nâng cao chất lượng hoạt động dự giờ của đội ngũ giảng viên trẻ thiết nghĩ cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, bản thân giảng viên tham gia dự giờ cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi tham gia dự giờ:

Trước khi dự giờ người tham dự sẽ trao đổi với giảng viên về nội dung dự giờ và thời gian, địa điểm cụ thể. Sau khi thống nhất được nội dung dự, bản thân phải học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu kỹ lưỡng bài học để nắm bắt các kiến thức trong nội dung bài giảng, nên soạn và ghi chép có tính khoa học nội dung của bài để khi dự giờ bản thân có thể dễ tiếp thu và có được sự đánh giá bài giảng một cách chuẩn xác nhất. Đồng thời nên xây dựng kế hoạch chi tiết cho hoạt động dự giờ của mình tránh việc dự giờ chồng chéo.

Hai là, trong quá trình dự giờ giảng viên trẻ cần tập trung quan sát, ghi chép về phong cách, kỹ năng của giáo viên lên lớp để học hỏi và nâng cao chất lượng bài giảng của bản thân:

Việc quan sát, ghi chép các bước lên lớp, thời gian, phương pháp, các phương tiện kết hợp khi giảng bài của giảng viên lên lớp sẽ giúp cho các giảng viên trẻ có cách nhìn tổng quan hơn về phong cách sư phạm, kỹ năng truyền đạt kiến thức để áp dụng vào bài giảng của mình một cách linh hoạt và sáng tạo. Bên cạnh đó cần nắm bắt những thông tin mới mang tính thời sự từ học viên cũng như từ giảng viên đứng lớp để bổ sung vào kiến thức thực tiễn của mình. Đồng thời, tìm ra những ưu điểm, khuyết điểm của giảng viên đứng lớp để trao đổi lại với giáo viên lên lớp và rút kinh nghiệm cho bản thân trong các giờ giảng tiếp theo.

Ba là, sau khi kết thúc dự giờ giảng viên trẻ cần phải rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy:

Sau buổi dự giờ, lãnh đạo khoa cần sắp xếp thời gian sớm nhất để tổ chức trao đổi, rút

kinh nghiệm kịp thời để giảng viên biết được những ưu điểm, hạn chế về kiến thức, kỹ năng sư phạm, về hiệu quả của bài giảng, từ đó bản thân các giảng viên lên lớp cũng như giảng viên tham gia dự giờ phải tiếp thu chọn lọc, điều chỉnh để thực hiện tốt hơn ở những giờ giảng sau.

Bốn là, các giảng viên trẻ cần tích cực dự giờ các buổi thảo luận của các giảng viên có kinh nghiệm:

Để điều hành một buổi thảo luận tốt và có chất lượng thì cần phải có đầy đủ kiến thức và thực tiễn. Do đó, việc tham gia các buổi thảo luận sẽ giúp các giảng viên trẻ nắm bắt được các kỹ năng như việc tổ chức hoạt động thảo luận nhóm, kỹ năng trao đổi, giải quyết vấn đề đối với các câu hỏi của học viên. Đồng thời tiếp thu những thông tin thực tiễn bổ ích gắn với bài giảng của mình. Từ đó nâng cao tính thực tiễn trong mỗi bài giảng, tạo hứng thú cho người học.

Năm là, giảng viên trẻ cần tích cực đi dự giờ các giảng viên các khoa khác để học hỏi, rút kinh nghiệm:

Ngoài giảng viên trong khoa việc dự giờ các giảng viên khoa khác, đặc biệt là các giảng viên trong Ban Giám hiệu và lãnh đạo các khoa trong nhà trường hoặc dự giờ các giảng viên của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trực tiếp giảng dạy các lớp chuyên viên chính, cao cấp chính trị, bồi dưỡng tại trường là hoạt động quan trọng và bổ ích. Đây là đội ngũ giảng viên vừa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, vừa nắm bắt kiến thức thực tiễn phong phú, đa dạng. Thông qua đó, giảng viên có thể tích lũy thêm được những kiến thức cũng như kinh nghiệm trong giảng dạy để vận dụng phù hợp vào bài giảng của bản thân.

Dự giờ là hoạt động cần thiết giúp giảng viên làm sâu sắc, phong phú thêm nội dung bài giảng, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, học tập, giúp đỡ lẫn nhau trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm. ■

BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO - NHIỆM VỤ THIÊNG LIÊNG CỦA TOÀN DÂN TỘC

❖ Nguyễn Thị Lành

[GV. Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể]

Tóm tắt: Biển, đảo từ ngàn đời nay luôn là một phần “máu thịt” của Tổ quốc. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo là một bộ phận gắn liền với bảo vệ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta - là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Chủ quyền biển đảo, Biển đảo, biên giới trên biển.

Điều 3 Nghị định 140/2004/NĐ-CP⁽¹⁾ quy định về biên giới quốc gia như sau:

Biên giới quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó:

Đường biên giới quốc gia quy định nêu trên gồm biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển.

Mặt thẳng đứng gồm mặt thẳng đứng theo biên giới quốc gia trên đất liền, biên giới quốc gia trên biển xuống lòng đất và lên vùng trời.

Như vậy, đường biên giới quốc gia trên biển được xác định là một phần của biên giới quốc gia nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là đường mà mặt thẳng đứng theo đường đó xác định lãnh thổ trên biển xuống lòng đất và lên vùng trời Việt Nam, được xác định dựa trên đất liền, các đảo và các quần đảo.

Dựa vào căn cứ trên và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Việt Nam

có biên giới quốc gia trên biển bao gồm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa với diện tích hơn 1 triệu km², chiếm gần 30% diện tích biển Đông, có khoảng 3000 hòn đảo lớn nhỏ với 02 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa; bờ biển dài trên 3.260km, đứng thứ 27 trong số 157 quốc gia có biển và quốc đảo trên thế giới; gần một nửa dân số sinh sống tại 28 tỉnh, thành phố có biển trên tổng số 63 tỉnh, thành phố của cả nước. Tổng diện tích các đảo của Việt Nam vào khoảng 2.500km² với khoảng 300.000 dân. Vùng biển và ven biển Việt Nam nằm án ngữ trên con đường hàng hải và hàng không huyết mạch thông thương giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương; giữa châu Âu, Trung Cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực. Vùng biển Việt Nam còn là vùng biển “giàu có” với các tài nguyên, khoáng sản quan trọng như dầu khí, than, sắt, titan, muối... và hàng triệu tấn thủy sản. Chúng ta có đường bờ biển dài và đẹp, sinh vật biển phong phú, đa dạng thuận lợi cho phát triển du lịch biển. Với địa chính trị đó, biển, đảo có vai trò đặc biệt quan trọng để phát triển kinh tế và chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Đặc biệt trong thế kỷ XXI, vai trò của biển và đại dương ngày càng quan trọng, thậm chí được cho là “thế kỷ biển và đại dương”, do đó, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ trên biển có ý nghĩa chiến lược và đặc biệt quan trọng để đưa Việt Nam trở thành quốc gia giàu từ biển.

Tuy nhiên, Biển Đông đã và đang tồn tại các vấn đề lớn liên quan đến chủ quyền lãnh thổ cần phải giải quyết, đó là: Bảo vệ chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa; bảo vệ chủ quyền và giải quyết hòa bình tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Trường Sa giữa 05

(1) Nghị định 140/2004/NĐ-CP Quy định chi tiết một số Điều của Luật Biên giới quốc gia của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 25 tháng 6 năm 2004

nước 06 bên, gồm Việt Nam, Trung Quốc, Malaysia, Philippines, Brunei, Đài Loan; phân định ranh giới các vùng biển theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 và xác định ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Cùng với đó, những nhân tố gây mất ổn định, xâm phạm chủ quyền, an ninh vùng biển, đảo Việt Nam vẫn đang diễn ra gay gắt; nguy cơ xung đột vũ trang, tranh chấp trên biển, đảo và thềm lục địa của nước ta vẫn chưa được loại trừ do đang tồn tại những nhận thức khác nhau về chủ quyền; có những yêu sách chủ quyền trái với thông lệ và luật pháp quốc tế; áp đặt tư duy chủ quan, nước lớn trong các hoạt động ở Biển Đông, như: Đẩy mạnh việc xây đắp phi pháp các đảo nhân tạo, cải tạo các đảo đã chiếm đóng trái phép, nỗ lực đơn phương nhằm thay đổi hiện trạng trên Biển Đông; tăng cường các hoạt động chống phá, mở rộng vùng hoạt động kinh tế... Những hoạt động này đã và đang đe dọa, làm ảnh hưởng không chỉ đối với quốc phòng, an ninh của Việt Nam mà cả an ninh, an toàn của nhiều nước trong khu vực.

Nhận thức rõ nguy cơ, thách thức nói trên, thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã chủ động, tích cực giải quyết từng bước những tồn tại về biên giới lãnh thổ trên biển với các nước liên quan nhằm thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác, góp phần củng cố hòa bình, an ninh khu vực, đồng thời tăng cường thế và lực của đất nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về mặt đối nội, Việt Nam tăng cường xây dựng và hoàn thiện hệ thống quan điểm, pháp luật quốc gia về biển, tạo khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động khai thác, quản lý và bảo tồn các nguồn tài nguyên biển phù hợp với Luật biển 1982, phục vụ nhiệm vụ tập trung phát triển kinh tế, thúc đẩy quan hệ kinh tế của Việt Nam với các nước, nâng tầm vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Cụ thể là: Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Trên cơ sở đó, ngày 30/5/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trên cơ sở đó, ngày 05/3/2020 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP về việc ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bên cạnh đó, thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” trên biển, đảo không ngừng được củng cố, tăng cường. Các lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo từng bước được xây dựng, phát triển ngày càng vững mạnh hơn. Trong đó, Hải quân nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên biển; Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng chuyên trách quản lý, duy trì thực thi pháp luật trên biển; Bộ đội Biên phòng, lực lượng Kiểm ngư thực hiện nhiệm vụ phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm của tàu thuyền nước ngoài, hỗ trợ ngư dân, đảm bảo an ninh trật tự và có vai trò quan trọng trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên các vùng biển của Tổ quốc.

Trên mặt trận đối ngoại, chính sách của Việt Nam ở Biển Đông “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi” giữ vững độc lập, tự chủ trong hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế; thực hiện cơ bản chiến lược bảo đảm chủ

quyền, an ninh; xử lý kịp thời các tình huống trên biển, bảo đảm giữ vững được chủ quyền, mối quan hệ và môi trường hòa bình trên biển. Việt Nam đã ký nhiều hiệp định song phương với các nước liên quan đến biển, đảo, như: Thỏa thuận hợp tác khai thác chung Việt Nam - Malaysia năm 1992; Hiệp định phân định ranh giới trên biển giữa Việt Nam - Thái Lan năm 1997; Hiệp định phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc năm 2004; Hiệp định phân định ranh giới thềm lục địa với Indonesia năm 2003...

Tuy nhiên, “Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo... Khu vực châu Á - Thái Bình Dương là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hoà bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột”⁽²⁾. Trong bối cảnh đó, Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục xác định: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc”. Để thực hiện được điều đó cần tập trung làm tốt một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn

bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, thực hiện tốt chủ trương “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”.

Thứ ba, trong giải quyết các tranh chấp trên biển cần “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi”.

Thứ tư, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, nhất là tại địa bàn chiến lược, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

Thứ năm, xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt. Tập trung nỗ lực xây dựng lực lượng quản lý biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển, nhất là lực lượng Hải quân, Cảnh sát biển, Biên phòng, Dân quân tự vệ biển và lực lượng Kiểm ngư vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là yêu cầu bức thiết hiện nay.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Thông tin kịp thời, minh bạch, chính xác để mọi người dân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân thế giới hiểu cơ sở pháp lý, chứng cứ lịch sử và sự chiếm hữu thực tế của Việt Nam trên các vùng biển, đảo ở Biển Đông; hiểu rõ quan điểm, lập trường của Đảng, Nhà nước ta về giải quyết vấn đề chủ quyền trên Biển Đông; từ đó, xây dựng niềm tin, ý chí quyết tâm, đồng thuận của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo và các hoạt động kinh tế biển. ■

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

VAI TRÒ LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP TƯ SẢN TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

❖ ThS.Trần Thị Thu Hương
[GV.Khoa Xây dựng Đảng, Đoàn thể]

Tóm tắt: Bài viết làm rõ vai trò mang tính cách mạng của giai cấp tư sản trong tiến trình lịch sử thế giới cận đại. Giai cấp tư sản là giai cấp lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản đi đến thắng lợi, mở ra thời kỳ lịch sử mới. Giai cấp tư sản là người tạo ra những bước tiến vượt bậc cho chế độ tư bản chủ nghĩa, chi phối sự phát triển của lịch sử thế giới cận đại. Mặc khác, giai cấp tư sản cũng tạo ra những mầm mống cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội - chế độ xã hội tốt đẹp hơn chế độ tư bản chủ nghĩa.

Từ khóa: Cận đại, giai cấp tư sản, vai trò.

Theo quan điểm của các nhà kinh điển Mác-Lênin, lịch sử phát triển của xã hội loài người là sự thay thế nhau của các loại hình thái kinh tế - xã hội. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội tương ứng với từng giai đoạn lịch sử nhất định. Thời kỳ lịch sử thế giới cận đại là thời kỳ hình thành phát triển và bước đầu sụp đổ của chế độ tư bản chủ nghĩa. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản là một trong hai giai cấp cơ bản. Do đó đối với tiến trình phát triển của lịch sử thế giới cận đại, giai cấp tư sản đóng một vai trò hết sức cách mạng.

1. Giai cấp tư sản là giai cấp lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản đi đến thắng lợi

C. Mác và Ph.Ăngghen cho rằng giai cấp tư sản là giai cấp những nhà tư bản

hiện đại sở hữu tư liệu sản xuất xã hội, sử dụng lao động làm thuê. Họ được hình thành chủ yếu từ những cư dân thành thị, “từ những nông thôn thời trung cổ, đã sinh ra những thị dân thành thị đầu tiên. Từ đám cư dân thành thị này nảy ra những phần tử đầu tiên của giai cấp tư sản”⁽¹⁾. Giai cấp tư sản xuất hiện cùng với xã hội tư sản hiện đại sinh ra từ trong lòng xã hội phong kiến đã bị diệt vong. Sự ra đời và phát triển của giai cấp tư sản hiện đại cũng là “sản phẩm của một quá trình phát triển lâu dài, của một loạt các cuộc cách mạng trong phương thức sản xuất và trao đổi”⁽²⁾. Cùng với sự phát triển của kinh tế tư bản, giai cấp tư sản ngày càng có những bước tiến về mặt chính trị.

Do ra đời trong lòng chế độ phong kiến, giai cấp tư sản luôn bị chế độ chuyên chế phong kiến áp bức, phải chịu đóng thuế và lao dịch cho nhà nước quân chủ. Họ có những đóng góp về mặt kinh tế cho nhà nước nhưng lại bị chèn ép về chính trị. Nhà nước quân chủ cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản. Vì vậy đối với tầng lớp quý tộc quân chủ chuyên chế và trong chế độ quân chủ chuyên chế, giai cấp tư sản là lực lượng đối lập, thù địch. Cuối cùng để đáp ứng được nhu cầu phát triển của nền đại công nghiệp và thị trường thế giới của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản đã tiến

(1) C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, tập 4, Tr. 597.

(2) C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, tập 4, tr. 598.

hành độc chiếm quyền lực chính trị thông qua tiến hành cuộc cách mạng tư sản.

Với tư cách là người lãnh đạo, giai cấp tư sản đã đưa cuộc cách mạng tư sản đi đến thắng lợi. Tiêu biểu cho sự thắng lợi này là cuộc cách mạng tư sản Anh năm 1640, cách mạng tư sản Mỹ tiến hành dưới hình thức một cuộc chiến tranh giành độc lập của nhân dân Bắc Mỹ (1774 -1783), cuộc cách mạng tư sản Pháp (1789 - 1794). Qua thực tế của các cuộc cách mạng tư sản này, chúng ta có thể thấy giai cấp tư sản không phải là người lãnh đạo duy nhất. Tùy theo tình hình cụ thể của từng nước, giai cấp tư sản biết kết hợp sức mạnh với các thành phần khác để lãnh đạo đưa cách mạng đến thành công. Ở Anh lãnh đạo cách mạng tư sản là sự liên minh giữa tư sản và quý tộc mới. Ở Pháp, cách mạng tư sản chỉ do giai cấp tư sản lãnh đạo nhưng gồm ba bộ phận: đại tư sản, tư sản công thương nghiệp, tư sản nhỏ. Lãnh đạo cách mạng tư sản ở Mỹ là tư sản nhưng là chủ nô hoặc chủ đồn điền, tư sản công thương nghiệp. Dù vậy giai cấp tư sản trong các cuộc cách mạng tư sản vẫn là người đóng vai trò lãnh đạo và quyết định. Như vậy, giai cấp tư sản với các cuộc cách mạng tư sản đã mở đầu cho giai đoạn lịch sử thế giới cận đại.

Với thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản, giai cấp tư sản đã thiết lập được chính quyền nhà nước của mình đánh dấu sự sụp đổ của phương thức sản xuất phong kiến và sự xác lập chính thức của xã hội tư bản chủ nghĩa. Đó là xã hội mà có sự cạnh tranh tự do với sự thống trị về kinh tế và chính trị của giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản đã phá hủy những quan hệ phong kiến, gia trưởng, thần thánh,

tước hết hào quang thần thánh cùng hoạt động của giáo hội phong kiến.

2. Giai cấp tư sản vừa là người tạo ra những bước tiến vượt bậc cho chế độ tư bản chủ nghĩa vừa tạo ra những mầm mống cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội.

Thông qua cuộc cách mạng công nghiệp mở đầu với việc phát minh và sử dụng máy hơi nước, giai cấp tư sản đã tạo ra một sự thay đổi to lớn *“chưa đầy một thế kỷ đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại”*⁽³⁾. Với nền đại công nghiệp đã hình thành và phát triển mạnh mẽ trên quy mô thị trường thế giới và việc luôn tiến hành việc cải tạo công cụ sản xuất, làm cho các phương tiện giao thông ngày càng tiện lợi trong xã hội tư bản, giai cấp tư sản đã tạo ra một nền văn minh rực rỡ có sức lôi cuốn các dân tộc trên thế giới. Các dân tộc đó muốn tồn tại và phát triển văn minh phải xây dựng đất nước theo phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Mặt khác, do nhu cầu lợi nhuận, giai cấp tư sản cần thiết phải có những thị trường tiêu thụ hàng hóa mới và cung cấp những nguyên vật liệu cần thiết cho phát triển công nghiệp. Để thỏa mãn, giai cấp tư sản đã thực hiện việc tìm kiếm và xâm lấn khắp toàn cầu đặc biệt là khu vực ở phương Đông. Vì vậy hàng loạt các nước sớm hay muộn đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Qua đó, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa xâm nhập và phát triển trong xã hội các nước thuộc địa ngoài sự mong muốn

(3)C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, tập 4, Tr. 603.

của chính quốc. Trong điều kiện đó, giai cấp tư sản dân tộc cũng đã lần lượt hình thành trong các nước đó. Giai cấp tư sản hình thành ở các nước này được xem là con đẻ của chủ nghĩa thực dân - chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên giai cấp tư sản dân tộc ở các nước này lại mang những đặc điểm riêng trong điều kiện xã hội thuộc địa. Giai cấp tư sản phương Đông có nguồn gốc xuất thân phức tạp, nhưng nguồn gốc cơ bản là từ phong kiến nên có quan hệ mật thiết với phong kiến và để bảo vệ quyền lợi của mình thì sẵn sàng cấu kết với phong kiến. Trong tình trạng xã hội như vậy, giai cấp này không thể phát triển vì bị kìm hãm và chèn ép cả về kinh tế và chính trị. So với giai cấp tư sản phương Tây, giai cấp tư sản phương Đông lạc hậu rất nhiều và mang tính cải lương dễ thỏa hiệp. Ở phương Đông phong trào cách mạng tư sản do giai cấp tư sản lãnh đạo cũng phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên phần lớn các cuộc cách mạng này đều thất bại. Do đó đối với phương Đông, giai cấp tư sản không thể thực hiện được sứ mệnh lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc đưa đất nước phát triển theo chế độ chủ nghĩa tư bản trong độc lập tự do.

Cùng với sự phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa, chính giai cấp tư sản đã làm cho mâu thuẫn xã hội với giai cấp vô sản ngày càng gay gắt. Chính sự bóc lột tàn bạo của giai cấp tư sản đối với công nhân đã làm cho công nhân không thể chịu nổi vùng lên đấu tranh. Phong trào này ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đó chính là biểu hiện của lực lượng sản xuất phát triển theo hướng ngày càng vượt qua sự kiểm soát của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Xã hội tư bản càng phát triển thì mâu thuẫn giữa tư

sản và vô sản ngày càng gay gắt và đến một lúc nào đó chính giai cấp vô sản “đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản”. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là một ví dụ.

Ở các nước thuộc địa, với sự bóc lột tàn bạo, sự thống trị khắc nghiệt của các nhà tư bản thực dân đã dẫn đến sự ra đời và phát triển của giai cấp vô sản. Do đó phong trào đấu tranh chống xâm lược và đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ Latinh ngày càng phát triển cùng với sự trưởng thành của giai cấp vô sản. Chính làn sóng đấu tranh của các dân tộc thuộc địa dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản kết hợp với phong trào công nhân ở các nước chính quốc là làn sóng mạnh mẽ đánh bật chủ nghĩa thực dân ra khỏi lãnh thổ và nhấn chìm chủ nghĩa tư bản cùng với giai cấp tư sản.

Tóm lại, sự ra đời và phát triển của giai cấp tư sản gắn liền với sự hình thành và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Giai cấp tư sản đã chi phối được tiến trình phát triển của lịch sử thế giới cận đại. Chính giai cấp tư sản với chủ nghĩa thực dân đã đưa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển trên phạm vi thế giới thông qua việc biến các nước Á, Phi, Mĩ Latinh thành thuộc địa của nó. Giai cấp tư sản vừa là người tạo ra những bước tiến vượt bậc cho chế độ tư bản chủ nghĩa vừa tạo ra những mầm móng cho sự sụp đổ của chế độ đó. ■

Tài liệu tham khảo

1. C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, tập 4.

2. Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb. Giáo dục, H. 2003.

LÝ LUẬN VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG TÁC PHẨM “TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CÔNG SẢN” VÀ GIÁ TRỊ HIỆN THỰC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❖ ThS. Trần Thị Lệ Thủy
[GV. Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Công sản” ra đời cách đây 176 năm nhưng những lý luận về giai cấp công nhân của tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay. Hiện nay, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, một loạt vấn đề bức thiết đang đặt ra đối với sự phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam, đòi hỏi phải có sự quan tâm nghiên cứu, từ đó đề xuất những giải pháp sát thực để nâng cao chất lượng giai cấp công nhân.

Từ khóa: Tuyên ngôn của Đảng Công sản, giai cấp công nhân, Việt Nam.

Tuyên ngôn của Đảng Công sản là một trong những văn kiện cương lĩnh của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Cương lĩnh này do C.Mác và Ăngghen thảo ra khoảng thời gian từ giữa tháng Chạp năm 1847 đến tháng giêng năm 1848 cho *Đồng minh những người Công sản*, một tổ chức của giai cấp công nhân ra đời ở Đức, đồng thời cũng là Đảng Công nhân Đức đầu tiên do yêu cầu thực tiễn đòi hỏi phải có một hệ thống lý luận nhằm định hướng cho phong trào đấu tranh của công nhân trong giai đoạn này. Cuốn sách đã được phát hành đầu tiên tại Anh vào tháng 2 năm 1848.

Đây là một tác phẩm có giá trị hiện thực cao và V.I.Lênin đã đánh giá: “Cuốn sách nhỏ ấy có giá trị bằng hàng ngàn bộ sách, tinh thần của nó đến bây giờ vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giới giai cấp vô sản có tổ chức và đang chiến đấu của thế giới văn minh”⁽¹⁾.

Nội dung *Tuyên ngôn của Đảng Công sản* gồm 4 chương:

Chương đầu: “*Tư sản và vô sản*” các tác giả chỉ rõ nguồn gốc ra đời của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản; mối quan hệ hữu cơ của các giai cấp trong xã hội; thông qua đó các ông đã làm sáng tỏ các quy luật phát triển của xã hội, luận chứng về tính tất yếu và quy luật thay thế nhau của các phương thức sản xuất. Trong chương này, Mác - Ăngghen cũng chứng minh sự sụp đổ tất yếu của chủ nghĩa tư bản và chỉ rõ con đường xây dựng xã hội mới xã hội cộng sản, trong đó giai cấp công nhân là người đảm đương sứ mệnh lịch sử là sẽ cải tạo xã hội cũ xây dựng xã hội mới, tiêu biểu cho lợi ích của tất cả người lao động.

Chương II: “*Những người vô sản và những người cộng sản*”, Mác- Ăngghen đã làm sáng tỏ vai trò lịch sử của Đảng Công sản với tính cách là đội tiên phong của giai cấp vô sản và là một bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân. Mục tiêu trước mắt của Đảng là “tổ chức những người cộng sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền”. Trong chương này các ông đã nêu lên tư tưởng về chuyên chính vô sản, về quyền sở hữu vạch ra những biện pháp kinh tế mà giai cấp vô sản phải thực hiện sau khi đã nắm chính quyền.

Chương III: “*Văn học xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa*”, Mác- Ăngghen đã phê phán sâu sắc các trào lưu tư sản và tiểu tư sản hoạt động dưới ngọn cờ của chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa không tưởng.

(1) V.I. Lênin: Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tập 26, trang 10

Chương VI: *“Thái độ của người cộng sản đối với các Đảng đối lập”* Mác-Ăngghen đã trình bày chiến thuật của những người cộng sản đối với các đảng đối lập khác, Tuyên ngôn Đảng Cộng sản kết thúc bằng khẩu hiệu bất tử: *“Vô sản các nước đoàn kết lại”*.

Trong phạm vi bài viết xin đề cập đến lý luận về giai cấp công nhân của Mác-Ăngghen.

Giai cấp công nhân mà Các Mác và Ăngghen đề cập đến trong lý luận của mình là giai cấp công nhân hiện đại dưới chế độ tư bản chủ nghĩa hay còn gọi là giai cấp vô sản.

Theo Mác-Ăngghen giai cấp công nhân là những người lao động sản xuất ra của cải vật chất trong các ngành công nghiệp, họ chính là hiện thân của nền sản xuất công nghiệp: *“Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng. Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”*⁽²⁾

Trong xã hội tư bản giai cấp công nhân là những người lao động làm thuê, bán sức lao động của mình cho nhà tư bản để kiếm sống hàng ngày và bị giai cấp tư sản bóc lột lao động thặng dư để làm tăng tư bản cho họ. Giữa giai cấp công nhân và giai cấp vô sản có mối quan hệ hữu cơ với nhau cùng tồn tại song lại mâu thuẫn với nhau, điều này do điều kiện của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa quy định. Quan hệ giữa họ là quan hệ của người bị bóc lột và kẻ bị bóc lột: *“Giai cấp tư sản, tức là tư bản, mà lớn lên thì giai cấp vô sản, giai cấp công nhân hiện đại - tức là giai cấp chỉ có thể sống với điều kiện là kiếm được việc làm, và chỉ kiếm được việc làm, nếu lao động của*

họ làm tăng thêm tư bản - cũng phát triển theo. Những công nhân ấy, buộc phải tự bán mình để kiếm ăn từng bữa một, là một hàng hóa, tức là một món hàng đem bán như bất cứ món hàng nào khác; vì thế, họ phải chịu hết mọi sự may rủi của cạnh tranh, mọi sự lên xuống của thị trường với mức độ như nhau”.⁽³⁾

Trong quá trình phân tích sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Mác đã phát hiện vai trò của giai cấp công nhân. Luận chứng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mác và Ăngghen cho rằng:

Để tồn tại và phát triển cũng như tạo ra và tăng tích lũy tư bản, giai cấp tư sản đã không ngừng mở rộng sản xuất, tăng quy mô đầu tư phát triển công nghiệp. Sự tăng lên tư bản của giai cấp tư sản đi kèm với sự tăng cường bóc lột lao động làm thuê của công nhân và sự bóc lột này thực hiện thông qua việc phát triển nền sản xuất đại công nghiệp

Theo Mác: *“Đại công nghiệp đã tạo ra thị trường thế giới...Thị trường thế giới thúc đẩy cho thương nghiệp, hàng hải, những phương tiện giao thông phát triển nhanh chóng lạ thường. Sự phát triển này lại tác động trở lại đến việc mở rộng công nghiệp, mà công nghiệp, thương nghiệp, hàng hải, đường sắt càng phát triển thì giai cấp tư sản càng lớn lên, tăng tư bản của họ lên gấp bội”*

Vì luôn bị thúc đẩy bởi nhu cầu về những nơi tiêu thụ mới, giai cấp tư sản xâm lấn khắp hoàn cầu. Nó phải xâm nhập vào khắp nơi, khai thác khắp nơi và thiết lập những mối liên hệ ở khắp nơi. Do bóp nặn thị trường thế giới giai cấp tư sản đã làm cho sản xuất và tiêu dùng của tất cả các nước mang tính chất thế giới”⁽⁴⁾

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr. 610

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.605

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.649

Chính trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp tư sản đã tập trung giai cấp công nhân, chuyên môn hóa hoạt động sản xuất theo một quy trình thống nhất có sự liên kết công nhân giữa các bộ phận các khâu trong quá trình sản xuất, vô hình xây dựng cho giai cấp công nhân tính tổ chức và đoàn kết.

Như vậy, theo các ông, trong thời đại ngày nay, với tư cách là “sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”, giai cấp vô sản không chỉ trở thành “giai cấp đang nắm tương lai trong tay”, mà còn là “giai cấp thực sự cách mạng” nhất và chính nền sản xuất tư bản chủ nghĩa đã đưa họ lên địa vị đó, lên vũ đài lịch sử với tư cách lực lượng cách mạng hùng hậu và không điều hòa với toàn bộ chế độ lao động làm thuê. Sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản phải do chính giai cấp vô sản thực hiện. Song, giai cấp vô sản tiến hành cách mạng nhằm lật đổ giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản không chỉ vì sự nghiệp giải phóng mình, mà còn thực hiện một sứ mệnh cao cả nữa, mang đậm tính nhân văn cộng sản chủ nghĩa là giải phóng toàn thể nhân loại cần lao vĩnh viễn thoát khỏi mọi ách áp bức, bóc lột.

Hơn 176 năm qua, các luận điểm trên vẫn còn giá trị nhất định khi xem xét đến góc độ khoa học của các luận điểm trên khi xây dựng và phát triển giai cấp công nhân trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và biến đổi của thế giới thì lý luận về giai cấp công nhân đã được bổ sung thêm những nhận thức mới như:

Quá trình công nghiệp hóa cùng với cải cách, đổi mới đang tạo ra nhiều đặc điểm mới cho giai cấp công nhân. Theo đó, lý luận “giai cấp công nhân là sản

phẩm và chủ thể của đại công nghiệp” đã được bổ sung thêm nhiều nhận thức lý luận mới. Sự phát triển của công nhân gắn liền với toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế thế giới, chẳng hạn, tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu từ lợi thế và chấp nhận hợp tác, hội nhập quốc tế. Quá trình sản xuất hàng hóa công nghiệp của công nhân buộc phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế, đáp ứng những nhu cầu “khó tính” của thị trường... Và kết quả là một sản phẩm công nghiệp được công nhân tạo ra không chỉ là kết quả của công nghệ - kỹ thuật mà còn là sự tích hợp những giá trị kinh tế, xã hội, môi trường.

Nhận thức mới về vai trò của kinh tế thị trường là tạo ra một không gian rộng mở hơn cho sự phát triển về nhiều mặt của giai cấp công nhân với nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia quá trình công nghiệp hóa. Từ thực tế này, lý luận về giai cấp công nhân hiện đại được bổ sung, phát triển thêm. Chẳng hạn, hiệu quả sản xuất - kinh doanh, năng suất lao động, lợi ích của người lao động, người sử dụng lao động, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chuỗi giá trị toàn cầu, chủ động hội nhập, tổ chức chính trị - xã hội của công nhân trong bối cảnh mới, ... đều là những vấn đề lý luận mới mẻ và rộng lớn, phức tạp hơn.

Với những nhận thức mới về lý luận giai cấp công nhân, trong quá trình đổi mới và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách nhằm phát triển giai cấp công nhân. Một trong những điểm mới và quan trọng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng ta, lần đầu tiên trong Văn kiện của Đảng nêu quan điểm, chủ trương lớn: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại”⁽⁵⁾. ■

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQGST, H. 2021, tập1.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

❖ Võ Thị Kim Loan

[GV. Khoa Nhà nước - Pháp luật]

Tóm tắt: Trong thời gian qua, tỉnh Ninh Thuận đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, nhất là nền kinh tế tăng trưởng nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã tạo ra nhiều áp lực lớn lên môi trường. Do đó, bài viết phân tích các nội dung và đưa ra 05 giải pháp cơ bản cho nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn Tỉnh hiện nay.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, ô nhiễm môi trường, tỉnh Ninh Thuận.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, mối quan hệ lớn “Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội” được bổ sung thêm thành tố: “bảo vệ môi trường”; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2026 cũng tiếp tục khẳng định: “Phát triển nhanh và bền vững...; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”⁽¹⁾. Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thể hiện quan điểm môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Nhận thức rõ tầm quan trọng của mục tiêu trên, tỉnh Ninh Thuận đã, đang thực hiện đồng bộ các giải pháp từ chính sách, quy hoạch đến nhận thức của doanh nghiệp và cả người dân đối với công tác bảo

vệ môi trường và xem đây như một tiền đề quan trọng, mang tính quyết định cho sự phát triển ổn định, bền vững của Tỉnh nhà.

Ninh Thuận thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Khánh Hòa, phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng và phía Đông giáp biển Đông, có chiều dài đường bờ biển 105 km và vùng lãnh hải rộng trên 18.000 km² cùng điều kiện khí hậu đặc thù nắng và gió, là những lợi thế rất cơ bản để tỉnh phát triển kinh tế toàn diện. Trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh luôn coi trọng nhiệm vụ bảo vệ môi trường, xác định đây là một trong những mục tiêu cơ bản của phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 25/01/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bên cạnh đó, Quy hoạch mới của tỉnh Ninh Thuận được triển khai theo hướng thu hút đa dạng các nguồn lực, tích hợp các nguồn lực, đồng thời tập trung vào 05 trụ cột phát triển kinh tế chính và xác định bảo vệ môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội Tỉnh nhà được duy trì ổn định và có chuyển biến tích cực. Qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (nhiệm kỳ 2020-

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr. 21.

2025), Đảng bộ, chính quyền tỉnh Ninh Thuận lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị; đồng thời, triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, qua đó đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Là một tỉnh có xuất phát điểm nền kinh tế - xã hội thấp, sau 32 năm thành lập lại, kinh tế - xã hội của tỉnh có sự thay đổi mạnh mẽ, phát triển vượt bậc, từ một tỉnh thuộc nhóm các tỉnh nghèo nhất, vươn lên thành một tỉnh có mức phát triển trung bình, tăng trưởng giai đoạn sau cao hơn giai đoạn trước, phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nhanh, bền vững với phương châm biến thách thức thành cơ hội, lấy chủ trương phát triển năng lượng tái tạo là đột phá, tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn đạt mức cao. Qua đó, khẳng định và nâng tầm vị thế của tỉnh. Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 9,28%/năm, cao hơn mức tăng trưởng bình quân cả nước và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 27,8%, công nghiệp - xây dựng chiếm 39,6%, dịch vụ chiếm 32,6%. Nông nghiệp công nghệ cao được ưu tiên, chú trọng phát triển. Kinh tế biển được tập trung chỉ đạo; tiềm năng, lợi thế các nhóm ngành kinh tế biển được nhận diện sâu sắc và khai thác, phát huy hiệu quả. Tốc độ tăng trưởng bình quân kinh tế biển đạt 12,45%/năm, đóng góp 41,56% vào GRDP của tỉnh. Ngành công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng khá, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh được khai thác hiệu quả, chiếm tỷ trọng 28,18% GRDP. Chủ trương xây dựng tỉnh Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước đạt kết quả tích

cực; tiếp tục khẳng định là động lực cho tăng trưởng kinh tế Tỉnh. Ngành du lịch phát triển nhanh và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, doanh thu đạt 1.900 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 10% GRDP tỉnh.

Gắn với đó, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, dần đi vào nền nếp. Chủ trương xây dựng phát triển tỉnh Ninh Thuận “*xanh - sạch - đẹp*” chuyển biến tích cực. Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu được quan tâm triển khai, phát huy hiệu quả. Tập trung chỉ đạo kiểm tra, từng bước tháo gỡ vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án trọng điểm. Với quan điểm tôn trọng quy luật tự nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, Tỉnh đang cán đích mục tiêu làm sạch môi trường khi các vấn đề ô nhiễm môi trường dần được kiểm soát và giải quyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 25/01/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là việc đổi mới tư duy của các cấp, các ngành, nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, cộng đồng và người dân.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả, các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường trong các Kế hoạch, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; đồng thời, lồng ghép bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế

hoạch của các ngành để thực hiện quản lý. Đây là cơ sở quan trọng để Tỉnh hoàn thành các mục tiêu về môi trường qua từng năm.

Theo đó, trong năm 2023, 100% các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn được duy trì và thực hiện. 100% phường, thị trấn và 03 trung tâm huyện lỵ đều tổ chức thu gom rác và tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom đến nay đạt 98,5% (chỉ tiêu 99%). Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,25%. Đồng thời, hạn chế việc cấp đăng ký đầu tư đối với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm cao, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công tác quản lý nhà nước về môi trường, nhất là việc lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường trên địa bàn Tỉnh trong các chiến lược phát triển, quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, trong các chương trình, dự án... đã được Tỉnh hết sức quan tâm. Hầu hết quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường biển, khai thác tài nguyên khoáng sản... trên địa bàn Tỉnh đều tuân thủ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Các nhiệm vụ, dự án được triển khai đều phải phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và bảo đảm quy hoạch về bảo vệ môi trường. Công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường cũng được các cấp, ngành của Tỉnh tập trung triển khai đảm bảo chất lượng. Để kiểm soát ô nhiễm môi trường một cách hiệu quả, Tỉnh còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến xử lý nước thải, tăng cường thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị, khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cũng luôn được Tỉnh quan tâm chú

trọng. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các địa phương, đoàn thể trong Tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, tọa đàm khoa học về môi trường, các cuộc thi về bảo vệ môi trường, xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường. Nhiều chiến dịch truyền thông về môi trường được tổ chức như Ngày môi trường thế giới; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Ngày đa dạng sinh học... qua đó, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, tình hình kiểm tra, quản lý việc rác thải, bỏ rác thải không đúng nơi quy định, gây mất cảnh quan, làm ô nhiễm môi trường vẫn còn tồn tại ở một số địa phương, nhất là khu vực ven biển vẫn chưa được xử lý dứt điểm; công tác bảo vệ môi trường tại một số cơ sở chăn nuôi heo trên địa bàn chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. Việc triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật áp dụng vào thực tiễn còn nhiều khó khăn, vướng mắc; nguồn ngân sách của tỉnh chi cho các nhiệm vụ lĩnh vực môi trường còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý chỉ đạt 98,5%, chưa đạt theo kế hoạch đề ra 99%.

Với mục tiêu phát triển kinh tế bền vững, giảm thiểu tối đa tác động tới môi trường trong phát triển, Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra quan điểm: *“Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc; sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường”*. Do đó, trong thời gian tới, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh

tế là hết sức nặng nề. Để từng bước phòng ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong quá trình phát triển kinh tế, cần tập trung triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, doanh nghiệp về ảnh hưởng ô nhiễm môi trường đến sức khỏe người dân và môi trường sinh thái. Lấy tiêu chí môi trường là tiêu chí cơ bản để đánh giá các tổ chức đạt danh hiệu cơ sở, tổ chức văn hóa. Xây dựng kế hoạch phát động toàn dân tham gia bảo vệ môi trường.

Hai là, Sở Tài nguyên và Môi trường cần phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các địa phương trong việc gắn kết công tác bảo vệ môi trường trong quyết định cấp phép đầu tư, trong quy hoạch phát triển kinh tế của các ngành, các lĩnh vực. Không cấp phép đầu tư cho các loại hình, dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tiến tới đình chỉ sản xuất, di dời địa điểm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong khu dân cư. Xác định môi trường luôn là trụ cột sống còn của phát triển bền vững.

Ba là, tập trung triển khai các đề án, các chiến lược về bảo vệ môi trường nông thôn, làng nghề, chiến lược xử lý rác thải; thực hiện nghiêm các biện pháp xử lý đã quy định pháp luật về môi trường. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, xử lý nghiêm bằng các hình thức cao nhất đối với các cơ sở, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các doanh nghiệp tại các làng nghề, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp cổ tình vi phạm không xử lý gây ô nhiễm môi trường.

Bốn là, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu

các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường. Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước về môi trường từ Tỉnh đến cơ sở; tăng cường nhân lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp huyện và xã. Nâng cao năng lực hệ thống mạng lưới quan trắc, giám sát, dự báo diễn biến chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên, xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường; đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc, giám sát tự động đối với môi trường nước mặt, không khí, nước thải của các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp có nguồn xả thải lớn trên địa bàn Tỉnh.

Năm là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và công tác xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng ngừa, xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái môi trường. Huy động các nguồn lực đầu tư từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đồng thời có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích để huy động, thu hút đầu tư có hiệu quả cho công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án môi trường trọng điểm.

Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vừa là mục tiêu, vừa là nội dung cơ bản và là trụ cột của phát triển bền vững. Để đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường hiệu quả, cần có sự quan tâm nhiều hơn của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Tỉnh, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành và các địa phương trong công tác bảo vệ môi trường vì một tỉnh Ninh Thuận phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. ■

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC TỈNH NINH THUẬN

❖ ThS. Trần Thu Hương
[GV. Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Hợp tác xã luôn đóng vai trò hết sức quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, thực trạng hoạt động của hợp tác xã hiện nay trên cả nước nói chung và huyện Ninh Phước (tỉnh Ninh Thuận) nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế. Bài viết tập trung làm rõ một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước - Ninh Thuận.

Từ khóa: Huyện Ninh Phước; Hợp tác xã; Một số giải pháp.

Ninh Phước là một trong những huyện có tổng số hợp tác xã nhiều nhất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với 26 hợp tác xã trong đó có 22 hợp tác xã nông nghiệp, 04 hợp tác xã phi nông nghiệp; doanh thu bình quân của hợp tác xã trong năm 2023 là 2.158 triệu đồng/năm, trong đó lợi nhuận bình quân của hợp tác xã là 68 triệu đồng/năm/hợp tác xã; tổng số thành viên của hợp tác xã đang hoạt động 8.201 thành viên⁽¹⁾.

Trên cơ sở xác định đúng vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, Đảng ủy, chính quyền huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã. Qua đó, các hợp tác xã trên địa bàn huyện đã bước đầu phát huy được vai trò của mình trong việc nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần vào tái cơ cấu cây trồng vật nuôi; nhiều hợp tác xã

tham gia tích cực cùng với chính quyền địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, các công trình phúc lợi công cộng.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã tại huyện Ninh Phước bước đầu có sự chuyển biến theo hướng tích cực, một số hợp tác xã đầu tư thiết bị máy móc, dần cơ giới hóa một phần và cơ giới hóa toàn bộ trong quá trình sản xuất, giảm sức người, chi phí sản xuất, góp phần tăng giá trị sản phẩm như hợp tác xã nông nghiệp Trường Sanh; hợp tác xã nông nghiệp Tuấn Tú; hợp tác xã nông nghiệp Hòa Thạnh.

Các chương trình tập huấn về quản lý, phát triển hợp tác xã đã được tổ chức khoảng từ 1-3 lần/năm; Các hoạt động tư vấn hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới cũng được quan tâm đẩy mạnh. Thông qua lồng ghép các hội nghị, chương trình bồi dưỡng, tập huấn của Liên minh hợp tác xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, với sự tham gia của nhiều hợp tác xã, đã giúp các hợp tác xã hiểu biết hơn về phát triển hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và thành viên của hợp tác xã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các hợp tác xã trên địa bàn vẫn còn nhiều khó khăn: tổng số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả còn thấp: Số hợp tác xã xếp loại trung bình: 4 hợp tác xã gồm: hợp tác xã Gốm Bàu Trúc, dệt thổ cẩm Chăm Mỹ Nghiệp, hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Vạn Phước,

(1) Báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, UBND huyện Ninh Phước tháng 12/2023.

hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Phước Khánh; hợp tác xã xếp loại yếu: 01 hợp tác xã gồm hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Bàu Trúc; Hợp tác xã không xếp loại: 04 hợp tác xã gồm: 01 hợp tác xã không hoạt động do thiếu Hội đồng quản trị, 01 mới được củng cố - hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Hữu Đức; 02 hợp tác xã hoạt động cầm chừng, hết nhiệm kỳ nhưng chưa tổ chức đại hội thành viên. Hầu hết Ban quản lý hợp tác xã đều chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ Chủ yếu phát triển trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn khác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh tế, phối hợp với những cá nhân khác thành lập nên các hợp tác xã. Cụ thể là: trình độ, năng lực cán bộ, quản lý hợp tác xã còn thấp (trình độ đại học chỉ chiếm 17,8%; Trình độ cao đẳng chiếm 26,78%)⁽²⁾ so với mặt bằng chung của tỉnh.

Một số hợp tác xã chưa nghiên cứu kỹ về đặc điểm tự nhiên, khí hậu, vị trí địa lý đã tiến hành các hoạt động sản xuất ở quy mô lớn. Do vậy, dễ dẫn tới thất bại trong quá trình phát triển, vẫn còn tình trạng đất đai bị bỏ hoang, hoặc sử dụng chưa đúng mục đích. Trong khi nhu cầu thuê đất của các hợp tác xã (hợp tác xã nông nghiệp) lại rất lớn mà chưa có phương án để giải quyết, khắc phục. Cơ sở vật chất của nhiều hợp tác xã còn đang thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất nhất là đối với các hợp tác xã nông nghiệp.

Từ thực trạng trên, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước hiện nay.

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc

thúc đẩy phát triển hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước.

Cần thống nhất nhận thức của hệ thống chính trị trong toàn huyện về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cùng những định hướng phát triển hợp tác xã của tỉnh Ninh Thuận. Đặc biệt là những nội dung mới được đề cập trong Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”. Các cấp ủy đảng, chính quyền phải nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của huyện trong phát triển hợp tác xã nói riêng, trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Trên cơ sở đó, chủ động, sáng tạo tìm hướng đi phù hợp cho các loại hình hợp tác xã của huyện. Tổ chức thường xuyên hoạt động đối thoại giữa cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã đối với lãnh đạo các hợp tác xã để nắm rõ tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã để tìm ra sự đồng thuận trong giải quyết các khó khăn, thúc đẩy hợp tác xã phát triển mở rộng và làm ăn có hiệu quả hơn.

Hai là, nâng cao nhận thức, vai trò của ban quản lý và thành viên đối với phát triển hợp tác xã.

Để nâng cao nhận thức, vai trò của ban quản lý và thành viên đối với phát triển hợp tác xã, cần tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức về Luật Hợp tác xã, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hợp tác xã; thực hiện đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

Mặt khác, để hợp tác xã có thể phát triển thì chính đội ngũ cán bộ quản lý và các thành viên trong hợp tác xã phải chủ động phát huy nội lực là chính, tích cực xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thích ứng và phù hợp với tình hình

(2) Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX 2012 của Huyện Ninh Phước ngày 12/2023.

thực tế. Ban quản lý hợp tác xã cần chủ động tìm hiểu về những sản phẩm mà thị trường đang cần tới, những xu hướng mới trong sản xuất hàng hóa và các công nghệ mà hiện nay đang được áp dụng trong quá trình sản xuất.

Ba là, xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã gắn với chương trình OCOP

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là giải pháp tích cực của nhà nước, nhằm phát triển kinh tế từ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.v.v.. Đây là những sản phẩm tiềm năng, lợi thế của địa phương chưa được phát huy, khai thác để phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân vùng nông thôn. Vì vậy, cần tập trung các giải pháp xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã gắn với chương trình OCOP. Xây dựng sản phẩm phải có tính chủ lực, khuyến khích đưa các giá trị văn hóa, đặc thù của huyện Ninh Phước vào các sản phẩm OCOP, để phát triển thành các sản phẩm mang đặc trưng của huyện; sản phẩm được sản xuất phải có tính cạnh tranh cao trên thị trường, theo hướng áp dụng công nghệ mới, các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như Global GAP, Organic, GMP, HACCP, ISO...

Bốn là, đẩy mạnh mở rộng và quảng bá các sản phẩm của các hợp tác xã trên địa bàn

Tập trung sản xuất những sản phẩm vừa đáp ứng được nhu cầu của thị trường, vừa phù hợp với lợi thế về điều kiện tự nhiên, dân cư hay thế mạnh của chính các hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước. Đổi mới bao bì, mẫu mã sản phẩm theo xu hướng của thị trường. Đối với các sản phẩm truyền thống của quê hương cần tập trung xây dựng thương hiệu tạo ra sự gắn gũi, thân quen với người tiêu dùng của địa phương. Thông qua đó quảng bá tới các thị trường

khác ngoài huyện, tỉnh. Ngoài ra, các hợp tác xã cần mở rộng các mô hình kinh tế trang trại, nhà vườn kết hợp với du lịch sinh thái nông nghiệp.

Từ thực tiễn nghiên cứu về hợp tác xã tại huyện Ninh Phước, để vận dụng, lồng ghép linh hoạt trong giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận, cụ thể: trong học phần A.III, IV - Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giảng viên cần làm rõ vai trò của 04 thành phần kinh tế hiện nay theo quan điểm của Đảng tại Đại hội XIII, trong đó đối với kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã, giảng viên cần nhấn mạnh kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Ngoài ra, giảng viên cần nêu một số giải pháp để phát huy vai trò của hợp tác xã trong phát triển kinh tế hiện nay và chú trọng nhấn mạnh vai trò của nhà nước theo quan điểm của Đảng tại Đại hội XIII: “Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ phát triển các hợp tác xã để các hợp tác xã mở rộng, tăng thêm thành viên, mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ, tăng thêm tài sản, vốn quỹ thuộc sở hữu tập thể và liên kết với các hợp tác xã khác, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã. Đây là cách thức phù hợp để giúp đỡ, hỗ trợ những người sản xuất nhỏ trong nền kinh tế thị trường, là con đường phù hợp để đưa những người sản xuất nhỏ phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ nội dung lồng ghép trên, giảng viên có thể cho học viên trao đổi, mạnh dạn đưa ra cách thức, mô hình hay, điển hình trong xây dựng và phát triển hợp tác xã tại địa phương. ■

**THÔNG TIN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ
HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

❖ Phan Thị Thanh Kiều
[CV. phòng QLĐT&NCKH]

Theo Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 04/01/2024 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Thuận về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, Ban Thường vụ tỉnh ủy giao cho Trường Chính trị Ninh Thuận thực hiện 34 lớp với số lượng 2.574 học viên, gồm:

- *Lớp năm 2023 chuyển sang: 08 lớp, với 464 học viên:*

+ 06 lớp Trung cấp Lý luận chính trị, số lượng 409 học viên;

+ 02 lớp Bồi dưỡng, số lượng 55 học viên;

- *Lớp mở mới 6 tháng đầu năm 2024: 07 lớp, với 617 học viên:*

+ 02 lớp Trung cấp Lý luận chính trị: số lượng 160 học viên;

+ 01 lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính (lớp 1): số lượng 72 học viên;

+ 01 lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên (lớp 1): số lượng 57 học viên;

+ 02 lớp Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: số lượng 249 học viên;

+ 01 lớp Bồi dưỡng công tác Hội Nông dân: số lượng 79 học viên.

1. Công tác đào tạo và bồi dưỡng

1.1. Đối với các lớp Trung cấp Lý luận chính trị:

+ *Tổ chức bết giảng:* 05 lớp (Lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ đào tạo tập trung khóa 30; 31 và hệ đào tạo không tập trung khóa 72, 73, 74 với số lượng 310 học viên đã được cấp bằng Trung cấp lý Luận chính trị.

Xếp loại kết quả học tập:

Học viên đạt loại Giỏi: 14 học viên, tỷ lệ 4.51%;

Học viên đạt loại Khá: 225 học viên, tỷ lệ 72.58%;

Học viên đạt loại Trung bình: 69 học viên, tỷ lệ 22.25%;

Bảo lưu: 01 học viên.

Hiện nay số lớp Trung cấp Lý luận chính trị đang học tại trường: 05 lớp với số lượng 389 học viên.

1.4. Các lớp Bồi dưỡng:

- *Khai giảng:* 05/22 lớp với số lượng 457/1.890 học viên.

- *Bết giảng 03 lớp:*

Bao gồm: 02 lớp Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; 01 lớp Bồi dưỡng công tác Hội Nông dân, với số lượng 328 học viên, đã được Ban Giám

hiệu Trường cấp Chứng chỉ hoàn thành khóa học.

Như vậy, kết quả Trường đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng 6 tháng đầu năm 2024: Kết quả đã mở 07/34 lớp, đạt 20,58% với số lượng học viên 617/2.574 học viên, đạt 23.97% KH.

2. Hoạt động khoa học, nghiên cứu thực tế

2.1. Hoạt động khoa học:

- *Đề tài khoa học cấp trường:*

Đã thông qua 02 đề cương và ký hợp đồng nghiên cứu đề tài khoa học cấp cơ sở. Với tên đề tài: (1) “*Nâng cao hiệu quả công tác quản lý học viên các lớp Trung cấp Lý luận Chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận*”, do đồng chí Lê Thị Dung, Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học làm chủ nhiệm; (2) “*Phát huy nguồn lực lao động trong phát triển kinh tế ở huyện Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn hiện nay*”, do đồng chí Nguyễn Thị Hồng, Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở làm chủ nhiệm.

- *Hội thảo khoa học cấp trường:*

+ Trường tổ chức 01 Hội thảo khoa học với chủ đề “*Nâng cao chất lượng công tác quản lý học viên ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận*”, có 22 bài tham luận, trong đó có 01 đề dẫn, 28 đại biểu tham dự.

- *Thông tin lý luận và thực tiễn:* Đã phát hành 01 số (số 16).

- *Kỷ yếu Hội thảo khoa học:* đã phát hành 01 số.

Hoạt động khoa học 6 tháng đầu năm 2024 tiến độ bị chậm so với kế hoạch đề ra.

2.2. Thao giảng, dự giờ:

- Thao giảng cấp khoa có 18/21 giảng viên và giảng viên kiêm chức tham gia, kết quả đạt loại giỏi 06/18, tỷ lệ 33.33%, đạt loại khá 12/18, tỷ lệ 66.66%.

2.3. Nghiên cứu thực tế:

- *Nghiên cứu thực tế của giảng viên:*

+ Trường đã tổ chức cho 1 đoàn viên chức đi nghiên cứu thực tế các tỉnh phía Bắc.

+ Các Khoa đã chủ động sắp xếp thời gian bố trí giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở một số cơ quan, đơn vị và xã của huyện Bác Ái, Ninh Sơn, Thuận Bắc, Thuận Nam, Ninh Phước và một số phường của Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

- *Nghiên cứu thực tế của học viên:*

+ Tổ chức cho 02 lớp Bồi dưỡng: Lớp Bồi dưỡng Tiếng Raglai khóa 10 và lớp Bồi dưỡng Tiếng Chăm khóa 10 đi nghiên cứu thực tế trong tỉnh theo quy định.

+ Tổ chức cho 05 lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung K.30, K.31, hệ không tập trung K.74, K.75, K.77 đi nghiên cứu thực tế cuối khóa học theo quy định, địa điểm nghiên cứu trong và ngoài tỉnh. ■